

Số: 23 /KH-TrTH

Gia Trần, ngày 18 tháng 9 năm 2025

KẾ HOẠCH THỰC HIỆN NHIỆM VỤ NĂM HỌC 2025-2026

Thực hiện Công văn số 4555/BGDĐT-GDPT ngày 05/8/2025 của Bộ Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục phổ thông (GDPT) năm học 2025-2026; Quyết định số 426/QĐ-UBND ngày 18/8/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc ban hành Kế hoạch thời gian năm học 2025-2026 đối với giáo dục mầm non, GDPT và giáo dục thường xuyên tỉnh Ninh Bình; Công văn số 775/SGDĐT-GDTH ngày 12 tháng 9 năm 2025 của Sở GD&ĐT Ninh Bình về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục tiểu học năm học 2025-2026;

Thực hiện Kế hoạch số 18 /KH-THGTr ngày 29/8/2025 của trường Tiểu học Gia Thanh về thực hiện Kế hoạch giáo dục năm học 2025-2026;

Căn cứ vào kết quả thực hiện nhiệm vụ năm học 2024-2025 và thực trạng của địa phương, nhà trường; trường Tiểu học Gia Thanh xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện nhiệm vụ năm học 2025-2026 với những nội dung sau:

A. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

I. Mục đích xây dựng kế hoạch

1. Xây dựng kế hoạch năm học là căn cứ nhằm thực hiện tốt Chỉ thị, Hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ năm học của Bộ GD&ĐT, Hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ năm học của Sở GD&ĐT Ninh Bình năm học 2025-2026.

2. Xây dựng kế hoạch năm học nhằm tạo sự chuyển biến sâu sắc về nhận thức, hành động của cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh góp phần thực hiện tốt các mục tiêu giáo dục của địa phương và nhà trường năm học 2025-2026.

3. Thông qua kế hoạch năm học là dịp để nhà trường tham mưu, kiến nghị, đề xuất với các cấp quản lý giáo dục, với Đảng uỷ Chính quyền địa phương quan tâm tạo điều kiện về mọi mặt giúp nhà trường hoàn thành tốt các mục tiêu kế hoạch năm học đã đề ra.

II. Yêu cầu của kế hoạch

1. Kế hoạch phải bám sát nhiệm vụ trọng tâm năm học 2025-2026 theo sự chỉ đạo của Bộ GD&ĐT, Sở GD&ĐT và tình hình thực tiễn của đơn vị, tập trung các giải pháp nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, hướng tới mục tiêu đổi mới căn bản và toàn diện Giáo dục và Đào tạo.

3. Kế hoạch là căn cứ tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học 2025-2026 đảm bảo tính khoa học, chính xác, chủ động, bao quát sự chỉ đạo xuyên suốt nhiệm vụ năm học.

4. Nội dung kế hoạch phải toàn diện, cụ thể, khả thi, chỉ rõ những nhiệm vụ trọng tâm, nhiệm vụ đặc thù của nhà trường, huy động công sức, trí tuệ của tập thể, cá nhân trong đơn vị tham gia xây dựng kế hoạch.

B. KHÁI QUÁT TÌNH HÌNH NHÀ TRƯỜNG

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

1. Tình hình địa phương

1.1. Thuận lợi

- Xã Gia Trấn mới được thành lập trên cơ sở sáp nhập toàn bộ diện tích tự nhiên và dân số của ba xã cũ là Gia Thanh, Gia Xuân và Gia Trấn có diện tích 1.879,19 ha; dân số khoảng 10.239.000 người. Quy mô lớn hơn giúp tập trung nguồn lực đất đai, dân số và ngân sách cho các dự án phát triển lớn. Giảm bớt các đơn vị hành chính, nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước. Tạo điều kiện thuận lợi cho việc quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội một cách đồng bộ và toàn diện hơn. Giai đoạn đầu sau sáp nhập, chính quyền xã tập trung vào việc ổn định tổ chức bộ máy, sắp xếp lại đội ngũ cán bộ, công chức và đảm bảo các hoạt động hành chính diễn ra thông suốt, không gây gián đoạn cho người dân và doanh nghiệp. Đặc điểm Kinh tế và cơ sở hạ tầng định hướng phát triển kinh tế của Gia Trấn sau sáp nhập là đa dạng hóa cơ cấu kinh tế, không chỉ tập trung vào nông nghiệp mà còn đẩy mạnh phát triển du lịch, dịch vụ.

- Với địa hình đa dạng bao gồm cả đồng bằng và đồi núi thấp, cùng hệ thống sông ngòi, kênh rạch thuận lợi, Gia Trấn có tiềm năng lớn để phát triển nông nghiệp bền vững. Địa phương tập trung vào việc tái cơ cấu ngành nông nghiệp, có thể hình thành các vùng sản xuất tập trung các loại cây trồng có giá trị kinh tế cao và phát triển nuôi trồng thủy sản.

- Gia Trấn nằm trong khu vực có nhiều tiềm năng du lịch, gần các điểm du lịch nổi tiếng của tỉnh Ninh Bình. Sau sáp nhập, xã có tầm nhìn trở thành một xã nông thôn mới kiểu mẫu gắn với phát triển du lịch sinh thái và văn hóa. Việc này mở ra cơ hội phát triển các loại hình dịch vụ, thương mại phục vụ du khách.

- Cùng với quá trình sáp nhập, cơ sở hạ tầng của xã được quan tâm đầu tư nâng cấp. Hệ thống giao thông, điện, nước sạch và viễn thông được cải thiện để đáp ứng nhu cầu của một đơn vị hành chính có quy mô lớn hơn, đồng thời tạo nền tảng cho phát triển kinh tế - xã hội;

- Có khu công nghiệp đóng trên địa bàn xã với nhiều nhà máy, công ty như Công ty ô tô Thành Công, công ty may, Công ty TNHH Thành Thắng (chuyên sản

xuất xi măng, khai thác đá), Công ty Phúc Lộc chuyên khai thác đá, Công ty vôi, nhà máy gạch,...nên tạo công ăn việc làm cho nhiều người dân trong xã.

- Tình hình kinh tế chính trị, an ninh và trật tự xã hội của địa phương ổn định, luôn phát triển. Đời sống vật chất tinh thần của nhân dân từng bước được nâng cao.

- Có 746/750 HS cha mẹ có máy tính kết nối mạng Internet và điện thoại thông minh đạt tỉ lệ 99,5% nên việc tìm hiểu, khai thác các thông tin phục vụ cho việc học tập của học sinh có nhiều thuận lợi.

- Đa số phụ huynh trẻ hóa về độ tuổi, năng động đã thực sự quan tâm chăm lo đến việc học tập của con em, có sự phối kết hợp chặt chẽ, hiệu quả giữa gia đình và nhà trường trong công tác giáo dục học sinh.

- Xã có Đền Quan Nghè, Chùa Địch Lộng, chùa Cung Sỏi, đền Cửa Ông, đền Miếu, đền Nhà Bà, đền Bà Mường, đền Khiển. Hàng năm cứ vào dịp đầu xuân nhân dân từ nhiều nơi đều trở về chùa Địch Lộng để dự lễ hội cùng với nhân dân xã Gia Thanh, lễ hội được tổ chức từ ngày 6 đến ngày 10 tháng Giêng (Âm lịch), kéo dài đến hết tháng 3, tạo điều kiện cho HS được trải nghiệm.

1.2. Khó khăn

- Địa bàn xã là nơi giáp ranh với 05 xã. Phía Bắc giáp xã Thanh Lâm, xã Gia Viễn; phía Nam giáp phường Tây Hoa Lư; phía Đông giáp xã Phong Doanh; phía Tây giáp xã Gia Vân; bám đường quốc lộ 1A; có nhiều nhà máy, doanh nghiệp đóng trên địa bàn; là nơi tập trung nhiều đầu mối giao thông và các tệ nạn xã hội; Nhà trường lại đặt gần chợ, gần sông, gần đường quốc lộ, bên cạnh sự phát triển vẫn còn mặt trái của xã hội tác động đến nhà trường nên việc quản lý giáo dục học sinh còn gặp nhiều khó khăn.

- Sự khác biệt về văn hóa, tập quán nên người dân từ ba xã cũ hòa nhập và gắn kết với nhau cần phải có thời gian.

- Một số hạ tầng như đường giao thông, trường học, trạm y tế có thể chưa đáp ứng ngay được nhu cầu của quy mô dân số mới.

- Một bộ phận người dân có thể còn những băn khoăn, lo lắng ban đầu về việc thay đổi địa giới hành chính và các thủ tục liên quan.

- Kinh tế của từng hộ gia đình không đồng đều, một bộ phận dân cư còn nghèo (khu vực Thanh Giang sống bằng nghề chài lưới, khu kinh tế mới Sẻ Chè) thu nhập không ổn định nên đời sống của một số hộ dân còn gặp nhiều khó khăn.

- Phần lớn các phụ huynh trẻ làm ở khu công nghiệp cả ngày, lại tăng ca nhiều nên còn giao phó toàn bộ việc học tập của con em họ cho nhà trường.

- Một bộ phận cha mẹ HS chưa thực sự quan tâm tới học hành của con em.

2. Tình hình nhà trường

2.1. Quy mô trường, lớp, học sinh

- Năm học 2025-2026 nhà trường có 750 học sinh được chia thành 22 lớp cụ thể các khối lớp như sau:

	K1	K2	K3	K4	K5	Tổng số
Số lớp	5	4	5	4	4	22
Số học sinh	168	138	169	126	149	750
Số học sinh nữ	87	61	78	63	72	361
Học sinh lưu ban năm học trước	4					4
Tỉ lệ HS/lớp	42	34,5	33,8	31,5	37,3	35,7
Học sinh khuyết tật	4	4	1	4	2	15
Học sinh dân tộc	1	3	1		2	7
Học sinh được học 2 buổi/ngày	168	138	169	126	149	750
Đội viên				126	149	275
Nhi đồng	168	138	169			475
Con thương binh	0	0	0	0	0	0
Con công giáo	50	7	12	11	10	90
Con mồ côi cha	2	1	6	3	1	13
Con mồ côi mẹ	0	0	2	0	0	2
Con mồ côi cả cha, mẹ	0	0	0	0	0	0
Con hộ nghèo	0	1	0	0	0	1
Con hộ cận nghèo	0	3	1	1	1	6
Con chất độc da cam	0	0	0	0	0	0
Con công An, bộ đội	3	1	2	0	0	6

So với cùng kỳ năm trước tăng 12 HS

2.2. Đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên

3 Thông tin	TS	Nữ	Đảng viên	Đoàn Viên	Trình độ				Biên Chế	HD 111	HD khác	Tỉ lệ GV/lớp
					ĐH	CĐ	TC	SC				
CBQL	2	2	2		2				2			
Giao viên:	29	25	19	15	29				24	2	1	1.31
- GV dạy môn cơ bản	22	20	14	12	22				17	3	2	
- GV dạy môn chuyên biệt:	7	5	5	3	7				6		1	

3 Thông tin	TS	Nữ	Đảng viên	Đoàn Viên	Trình độ				Biên Chế	HD 111	HD khác	Tỉ lệ GV/lớp
					ĐH	CĐ	TC	SC				
+ GV Âm nhạc	1	1		1	1				1			
+ GV Mỹ thuật	0								0			
+ GV Thể dục	2		2	2	1				1		1	
+ GV Ngoại ngữ	3	3	3		3				3			
+ GV Tin học	1	1	1		1				1			
- GV TPT	0								0			
Nhân viên:	2	2	2		1		1		2			
- Kế toán	1	1	1		1				1			
- Thư Viện, TB	1	1	1				1		1			
- VT												
- Y tế	0								0			
Tổng	33	29	23	13	32		1		27	5	1	

Hợp đồng theo Nghị định 111-NĐ/CP: 03 giáo viên văn hoá; HĐXĐTH 02 GVVH và 01 GVTD. Dạy liên trường: 01 giáo viên Mỹ thuật dạy 7 tiết đến từ TH Gia Xuân, GV Tin học của nhà trường đi dạy liên trường về TH Gia Xuân dạy 9 tiết. Hợp đồng trường: 01 nhân viên bảo vệ, 01 nhân viên dọn vệ sinh. Tỉ lệ GV/lớp: $29/22 = 1,31$ (Tính cả GV hợp đồng). Tỉ lệ GV đạt chuẩn: $29/29 = 100\%$.

đạt chuẩn)

2.3. Về cơ sở vật chất, trang thiết bị nhà trường:

a. Khối phòng hành chính quản trị:

- Có 4 phòng trong đó 3 phòng kiên cố (Phòng Hiệu trưởng, phòng Phó hiệu trưởng; phòng họp) và 1 phòng bán kiên cố (phòng bảo vệ).

- Khu vệ sinh giáo viên, cán bộ, nhân viên: Có khu vệ sinh nam riêng, nữ riêng, có vòi nước rửa tay, khu vệ sinh đặt ở vị trí thuận tiện, không làm ảnh hưởng đến môi trường.

- Khu để xe của giáo viên, cán bộ, nhân viên: Có mái che, đủ chỗ cho giáo viên, cán bộ, nhân viên để xe.

b. Khối phòng học tập:

- Phòng học: 22 phòng, đạt tỉ lệ 1 phòng /1 /lớp.

- Phòng học bộ môn: Có 1 phòng Tin học; 02 phòng tiếng Anh, 01 phòng Nghệ thuật, 01 phòng thiết bị thông minh. Các phòng học bộ môn có đầy đủ trang thiết bị đồ dùng dạy học.

c. Khối phòng hỗ trợ học tập

- Thư viện - thiết bị giáo dục: 02 phòng.
- Phòng Truyền thống, phòng Đội thiếu niên: 01 phòng.
- Phòng tư vấn học đường và hỗ trợ giáo dục học sinh khuyết tật hòa nhập: 01 phòng.
- Phòng thiết bị: 01 phòng

d. Khối phòng phụ trợ

Nhà trường có đầy đủ khối phòng phụ trợ như:

- 1 Phòng họp: được trang bị khá đầy đủ các thiết bị theo quy định hiện hành.
- 1 Phòng y tế trường học: Có tủ thuốc với các loại thuốc thiết yếu, dụng cụ sơ cứu, giường bệnh.
- Có 03 nhà kho để đựng các dụng cụ chung của nhà trường.
- Khu để xe học sinh: Có mái che, đủ diện tích cho HS để xe.
- Khu vệ sinh học sinh: Có khu vệ sinh nam riêng, nữ riêng, có vòi nước rửa tay, được xây dựng hiện đại theo công nghệ Nhật bản, khu vệ sinh đặt ở vị trí thuận tiện, không làm ảnh hưởng đến môi trường.
- Cổng, hàng rào: Cổng trường được xây dựng kiên cố, có biển trường. Có tường xây bao quanh trường đảm bảo vững chắc, an toàn.

e. Khu sân chơi, thể dục thể thao

- Diện tích sân chơi, bãi tập: 3000 m², có các thiết bị vận động ngoài trời, dụng cụ thể thao cho HS vui chơi.

g. Hạ tầng kĩ thuật

- Nhà trường có hệ thống điện thấp sáng, quạt điện; nguồn nước máy hợp vệ sinh.
- Hạ tầng công nghệ thông tin, liên lạc: có đầy đủ điện thoại, kết nối mạng internet phục vụ cho các hoạt động của nhà trường.
- Có thùng thu gom rác thải, được xử lý kịp thời, có hệ thống thoát nước riêng đảm bảo vệ sinh môi trường.

h. Thiết bị dạy học:

- 100% lớp 1,2,3,4,5: Có đủ 1 bộ/lớp;
- Có đủ chỗ ngồi cho HS: 750 đảm bảo đúng quy cách.

* Các khối phòng hành chính quản trị, khối phòng học tập, khối phòng hỗ trợ học tập, khối phòng phụ trợ có đầy đủ trang thiết bị tối thiểu tương ứng phục vụ cho nhu cầu làm việc, học tập của mỗi phòng.

* Thiết bị tin học: Nhà trường có 4 màn hình cảm ứng, 24 ti vi, 25 máy vi tính, 17 máy chiếu, 1 máy in. Các thiết bị đều được kết nối Internet. Trong đó phòng Tin với 20 máy tính, 01 ti vi.

* Thư viện Room Tu Ried: Đảm bảo đủ truyện phục vụ nhu cầu đọc sách của học sinh.

2.4. Thuận lợi:

- Nhà trường có tập thể sư phạm đoàn kết, năng lực CMNV vững vàng, trách nhiệm cao trong công việc được giao. Các em học sinh chăm ngoan, học hành tiến bộ. Đa số học sinh được gia đình quan tâm tạo điều kiện chăm lo về sức khoẻ, tinh thần và điều kiện học tập ngày càng tốt hơn.

- Trường Tiểu học Gia Thanh được tiếp tục công nhận Trường Tiểu học đạt chuẩn quốc gia MĐ2 và kiểm định chất lượng cấp độ 3 vào tháng 5 năm 2024. Nhiều năm nhà trường đạt danh hiệu Tập thể Lao động Tiên tiến; Tập thể lao động Xuất sắc và năm học 2024-2025 được tặng Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh.

- Cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học cơ bản đáp ứng được yêu cầu đổi mới giáo dục tiểu học.

2.5. Khó khăn:

- Khuôn viên diện tích trường còn hẹp: Diện tích toàn trường 6020 m² đạt tỉ lệ 8,02 m²/ HS.

- Thiếu sân chơi, bãi tập.

- Thiếu 1 phòng đa chức năng, nhà đa năng.

- Về đội ngũ: tỉ lệ GV/lớp 29/22 đạt 1,31 trong đó có hợp đồng 05 giáo viên văn hóa, 01 giáo viên dạy GDTC, thiếu tối thiểu 01 giáo viên Tổng phụ trách, 01 giáo viên Mỹ thuật, 01 nhân viên y tế. Để tổ chức dạy 2 buổi/ngày, nhà trường còn thiếu 8 người (trong đó có giáo viên và các chức danh dùng chung).

- Về phụ huynh học sinh: đa số phụ huynh học sinh là nông dân, nhiều gia đình có hoàn cảnh khó khăn nên việc đầu tư cho con em học tập còn hạn chế, do đó đã ảnh hưởng không nhỏ tới việc thực hiện kế hoạch năm học của nhà trường.

- Có 1 khối lớp có số học sinh trên 35 em/lớp (khối 4).

- Về phụ huynh học sinh: đa số phụ huynh học sinh là nông dân, công nhân, có 01 em gia đình hộ nghèo, 06 em gia đình hộ cận nghèo, 15 em con mồ côi cha, hoặc mẹ và nhiều gia đình có hoàn cảnh khó khăn nên việc đầu tư cho con em học tập còn hạn chế, do đó đã ảnh hưởng không nhỏ tới việc thực hiện kế hoạch năm học của nhà trường.

- Một số thiết bị dạy học như máy chiếu, máy tính thường xuyên hỏng.

II. NHỮNG KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC NĂM HỌC 2024-2025

1. Những kết quả nổi bật.

1.1. Chất lượng giáo dục toàn diện

+ Học sinh hoàn thành chương trình lớp học, hoàn thành chương trình tiểu học và các danh hiệu khen thưởng:

Khối	Học sinh	HS lên lớp, HTCTTH		HS được khen HSXS		HSTB	
		SL	%	SL	%	SL	%
1	142	138	97,1	28	19,7	45	31,7
2	165	165	100	32	19,3	58	35,1
3	125	125	100	23	18,4	40	32,0
4	149	149	100	28	18,8	42	28,2
5	157	157	100	28	17,8	44	28,0
+	738	734	99,4	139	18,8	226	31,0

Cuộc thi	Cấp	Giải				TS giải
		Nhất	Nhì	Ba	KK	
Trạng Nguyên Tiếng Việt	Trường	03	16	26	51	96
	Huyện	09	12	18	31	70
	Tỉnh		08	13	11	32
Tài năng Tiếng Anh	Trường	03	03	03	03	12
	Huyện	01	02	0	02	5
	Huyện	Giải Ba toàn đoàn				
	Tỉnh	0	0	01	01	02
Olympic Tiếng Anh (IOE)	Trường	08	11	15	18	52
	Huyện	0	02	01	08	11
	Tỉnh	0	0	02	05	7
	Quốc gia	0	0	02	0	7
		Có 13 em hoàn thành tốt cấp quốc gia				
Cuộc thi Ươm mầm tài năng hướng dẫn viên du lịch	Đạt giải Khuyến khích					

Cuộc thi	Cấp	Giải				TS giải
		Vàng	Bạc	Đồng	KK	
Giải Toán TV	Trường	15	19	22	30	86
	Huyện	21	21	12	6	60
	Tỉnh	0	0	0	1	1
	Quốc gia	0	0	0	1	1
Giải Toán TA	Trường	4	3	2	4	13
	Huyện	4	4	0	0	8
	Tỉnh	0	0	0	02	2
Tiếng Anh Quốc tế		0	0	0	0	0
Thể dục thể thao	Huyện	2	6	2	1	6
	Tỉnh	0	1	1	0	2

- Thi TDTT cấp huyện: 2 huy chương Vàng các môn, 6 huy chương Bạc các môn, 02 huy chương Đồng và đạt giải Nhất toàn đoàn.

- Thi TDTT cấp Tỉnh đạt 01 huy chương Bạc; 1 huy chương Đồng

- Thi “Ươm mầm tài năng hướng dẫn viên du lịch” đạt giải khuyến khích và cuộc thi “Tìm hiểu sắc phong đền Đức Thánh Nguyễn” đạt giải Nhất.

1.2. Phát triển đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục tiểu học, nâng cao chất lượng theo chuẩn nghề nghiệp.

Nhà trường có tập thể sư phạm đoàn kết, nêu cao tinh thần trách nhiệm. 100% CBGV hoàn thành tốt nhiệm vụ. Cụ thể:

- Kết quả đánh giá BDTX:

- Kết quả đánh giá BDTX: + CBQL:100% Hoàn thành;

+ GV: 26/26 GV Hoàn thành đạt 100 %;

- Kết quả đánh giá xếp loại viên chức:

TS CB GVNV	HT XSNV		HTTNV		HTNV		KHTNV		Ghi chú
	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	
32	6	18,8	24	75,0	2	6,3	0	0	

- Kết quả tự xếp loại Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng theo chuẩn:

Chức vụ	Loại Tốt		Loại Khá		Loại Đạt	
	SL	%	SL	%	SL	%
HT	1	100	0	0	0	0
PHT	1	100	0	0	0	0

- Kết quả tự xếp loại theo chuẩn nghề nghiệp giáo viên phổ thông:

TS	Loại Tốt		Loại Khá		Loại Đạt		Không đạt		Ghi chú
	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	
27	7	25,9	19	70,4	1	3,7	0	0	

- Trong năm học GV tích cực tham gia hưởng ứng các phong trào thi đua do ngành phát động.

- Chi bộ trường Tiểu học Gia Thanh, được đánh giá: **“Chi bộ hoàn thành Xuất sắc nhiệm vụ năm 2024”**

1.3. Chất lượng PCGDTH:

- Thực hiện nghiêm túc công tác phổ cập xóa mù chữ theo thông tư số 07/BGD đảm bảo sự phối kết hợp 3 cấp học trong công tác điều tra và cập nhật phần mềm phổ cập, hồ sơ phổ cập xóa mù chữ cấp xã đảm bảo đủ số lượng và chất lượng.

***Kết quả:**

- Duy trì sĩ số 738 HS, không có học sinh bỏ học, đảm bảo tỷ lệ chuyên cần.

- Thực hiện tốt công tác điều tra, phân công giáo viên quản lý từng địa bàn và thực hiện tốt chế độ cập nhật thông tin, số liệu trên hệ thống thông tin quản lý PCGD, XMC đảm bảo chính xác.

- Có đủ hồ sơ theo quy định, đảm bảo tính chính xác, khoa học.

- Thực hiện nghiêm túc việc tự kiểm tra hoàn thành trong tháng 12/2024. Đơn vị được UBND huyện công nhận lại PCGD, XMC, PCGDTH mức độ 3 vào tháng 12/2024, duy trì đến nay.

1.4. Kiểm định chất lượng giáo dục, trường chuẩn quốc gia, thư viện:

*** Kiểm định chất lượng giáo dục, trường chuẩn quốc gia:**

- Tháng 4 năm 2024 nhà trường đã hoàn thành kiểm tra đánh giá ngoài về kiểm định chất lượng cấp độ 3 và duy trì trường chuẩn mức độ 2. Tháng 5/2024 nhà trường được UBND tỉnh công nhận tiếp tục đạt chuẩn quốc gia mức độ 2.

- Nhà trường tiếp tục tăng cường bổ sung cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy và học để đáp ứng chương trình giáo dục phổ thông 2018 và duy trì kiểm định chất lượng cấp độ 3 và trường chuẩn quốc gia mức độ 2.

*** Thư viện:**

- Nhà trường được đánh giá thư viện đạt mức độ 2.
- Có 2 phòng thư viện trong đó có 01 phòng thư viện thân thiện theo mô hình Room To Read có nhiều sách, truyện đọc cho học sinh theo các bảng mã màu đáp ứng được tiết đọc thư viện của các khối lớp và 01 phòng đọc giáo viên.
- Trồng bổ sung cây xanh, cây cảnh trên sân trường, tạo cảnh quan môi trường xanh, sạch, đẹp. Bổ sung trang thiết bị phòng cháy, chữa cháy đảm bảo an toàn trong trường học.

1.5. Công tác thi đua nhà trường và các tổ chức đoàn thể:

1.6. Công tác quản lý.

Tập thể lãnh đạo nhà trường đã chủ động xây dựng và tổ chức triển khai thực hiện tốt kế hoạch năm học. Duy trì giữ vững kỷ cương, nề nếp dạy và học. Thực hiện tốt công tác xã hội hoá giáo dục và Quy chế dân chủ trong các hoạt động của nhà trường. Nhà trường đạt danh hiệu Tập thể Lao động xuất sắc.

2. Tồn tại

- Học sinh đạt giải chưa đồng đều, chưa cao trong các cuộc thi, sân chơi trí tuệ.
- Việc đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức dạy học ở một số môn học và năng lực đánh giá học sinh của một vài giáo viên còn hạn chế.
- Hoạt động ngoài giờ lên lớp chưa được quan tâm đúng mức.
- Cơ sở vật chất: Còn thiếu một số phòng chức năng, bộ thiết bị dạy học lớp 5 và một số thiết bị dùng chung, thiết bị đồ chơi vận động ngoài trời chưa phong phú; còn một số bộ bàn ghế học sinh chưa đúng quy cách.
- Hoạt động sau giờ chính thức chưa được triển khai.

3. Nguyên nhân

- Giáo viên chưa có nhiều thời gian dành bồi dưỡng cho học sinh tham gia các sân chơi trí tuệ, cuộc thi Violimpic Toán tiếng Việt, toán Tiếng Anh, Sáng tạo Thanh Thiếu niên Nhi đồng,...
- Khả năng tự học tự bồi dưỡng, đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức dạy học và năng lực đánh giá học sinh của một vài giáo viên còn hạn chế.
- Giáo viên Tổng phụ trách đội chưa phải là giáo viên chuyên trách nên chưa có sự đầu tư sâu về nội dung cũng như hình thức tổ chức các buổi hoạt động ngoài giờ, hoạt động trải nghiệm.
- Điều kiện ngân sách địa phương còn gặp nhiều khó khăn. Khả năng huy động nguồn lực xã hội hóa giáo dục còn hạn chế.

4. Bài học kinh nghiệm

- Quán triệt, triển khai đầy đủ hệ thống các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của ngành Giáo dục về triển khai thực hiện nhiệm vụ năm học.
- Có sự chỉ đạo sát sao của lãnh đạo ngành, sự quan tâm sâu sắc của Đảng ủy, Chính quyền, các tổ chức đoàn thể và cha mẹ học sinh ở địa phương.
- Có sự đoàn kết, nhất trí đồng thuận cao của tập thể cán bộ, giáo viên, nhân viên trong nhà trường.
- Cán bộ quản lý nhà trường đã bám sát nhiệm vụ năm học để chỉ đạo thực hiện đúng, đủ, kịp thời. Động viên khích lệ được sự nỗ lực cố gắng của tập thể cán bộ, giáo viên, học sinh trong nhà trường.
- Đổi mới nâng cao hiệu lực và hiệu quả quản lý, chấn chỉnh nề nếp kỷ cương trường học, chú trọng giáo dục đạo đức, pháp luật, kỹ năng ứng xử, giao tiếp trong trường học.
- coi trọng công tác sơ kết, tổng kết rút kinh nghiệm các hoạt động giáo dục trong năm học.

C. NỘI DUNG KẾ HOẠCH

I. NHỮNG CHỈ TIÊU CƠ BẢN

1. Tập thể nhà trường và các tổ chức:

- Nhà trường phấn đấu đạt danh hiệu “Tập thể Lao động Xuất sắc”.
- Tiếp tục duy trì kiểm định chất lượng giáo dục phổ thông cấp độ 3 và duy trì trường tiểu học đạt chuẩn quốc gia mức độ 2.
- Duy trì, nâng cao chất lượng PCGDTH mức độ 3, XMC mức độ 2.
- Xây dựng “Trường học Xanh-Sạch-Đẹp-An toàn”.
- Chi bộ: Hoàn thành Tốt nhiệm vụ trở lên.
- Đoàn thanh niên: Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.
- Liên đội TNTPHCM: Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

2. Học sinh

2.1. Chất lượng giáo dục:

2.1.1. Chỉ tiêu về huy động số lượng

Khối	Học sinh		Số lớp	Đúng độ tuổi		HS Khuyết tật hoà nhập
	TS	Nữ		SL	%	
1	168	87	4	163	97,0	4
2	138	61	4	131	94,9	4
3	169	78	5	164	97,0	1

Khối	Học sinh		Số lớp	Đúng độ tuổi		HS Khuyết tật hoà nhập
	TS	Nữ		SL	%	
4	126	63	4	124	98,4	4
5	149	72	4	149	100	2
(+)	750	361	21	731	97,5	15

2.1.2. Chỉ tiêu về chất lượng giáo dục

a. Thông kê chất lượng giáo dục

a) Kết quả học tập:

Xếp loại các môn học và HDGD	Tổng số		Chia ra									
			Lớp 1		Lớp 2		Lớp 3		Lớp 4		Lớp 5	
	TS	%	TS	%	TS	%	TS	%	TS	%	TS	%
1. Tiếng việt	750	100	168	100	138	100	169	100	126	100	149	100
HTT	398	53,1	89	53	73	52,8	97	57,4	67	53,2	72	48,3
HT	348	46,4	75	44,6	65	47,2	72	42,6	59	46,8	77	51,7
Chưa HT	4	0,5	4	2,4	0		0		0		0	
2. Toán	750	100	168	100	138	100	169	100	126	100	149	100
HTT	401	53,5	92	54,8	73	52,8	98	58,0	68	54,0	70	47,0
HT	349	46,5	76	45,2	65	47,2	71	42,0	58	46,0	79	53,0
Chưa HT	0		0		0		0		0		0	
3. Đạo đức	750	100	168	100	138	100	169	100	126	100	149	100
HTT	418	55,7	92	54,8	74	53,6	98	58,0	73	57,9	81	54,4
HT	332	44,3	76	45,2	64	46,4	71	42,0	53	42,1	68	45,6
Chưa HT	0		0		0		0		0		0	
4. TNXH	475	100	168	100	138	100	169	100				
HTT	264	55,6	92	54,8	74	53,6	98	58,0				
HT	211	44,4	76	45,2	64	46,4	71	42,0				
Chưa HT	0		0		0		0					
5. Khoa học	275								126	100	149	100
HTT	148	53,8							74	58,7	74	49,7
HT	127	46,2							52	41,3	75	50,3
Chưa HT	0								0		0	
6. LS&ĐL	275								126	100	149	100
HTT	141	51,3							69	54,8	72	48,3
HT	134	48,7							57	45,2	77	51,7

Xếp loại các môn học và HDGD	Tổng số		Chia ra										
			Lớp 1		Lớp 2		Lớp 3		Lớp 4		Lớp 5		
	TS	%	TS	%	TS	%	TS	%	TS	%	TS	%	
Chưa HT	0									0		0	
7. Âm nhạc	750	100	168	100	138	100	169	100	126	100	149	100	
HTT	412	54,9	89	53,0	74	53,6	97	57,4	67	53,2	85	57,0	
HT	338	45,1	79	47,0	64	46,4	72	42,6	59	46,8	64	43,0	
Chưa HT	0		0		0		0		0		0		
8. Mĩ thuật	750	100	168	100	138	100	169	100	126	100	149	100	
HTT	413	55,1	89	53,0	73	52,8	97	57,4	69	54,8	85	57,0	
HT	337	45,9	79	47,0	65	47,2	72	42,6	57	45,2	64	43,0	
Chưa HT	0		0		0		0		0		0		
9. GDTC	750	100	168	100	138	100	169	100	126	100	149	100	
HTT	412	54,9	89	53,0	74	53,6	98	58,0	70	55,6	81	54,4	
HT	338	45,1	79	47,0	64	46,4	71	42,0	56	44,4	68	45,6	
Chưa HT	0		0				0		0		0		
10. T. Anh	750	100	168	100	138	100	169	100	126	100	149	100	
HTT	392	52,3	89	53,0	73	52,8	88	52,1	67	53,2	75	50,3	
HT	358	47,7	79	47,0	65	47,2	81	47,9	59	46,8	74	49,7	
Chưa HT			0		0		0		0		0		
11. Tin học & công nghệ (Tin học)	444	100					169	100	126	100	149	100	
HTT	240	54,1					97	57,4	69	54,8	74	49,7	
HT	204	45,9					72	42,6	57	45,2	75	50,3	
Chưa HT	0						0		0		0		
12. Tin học & công nghệ (Công nghệ)	444	100					169	100	126	100	149	100	
HTT	240	54,1					98	58,0	67	53,2	75	50,3	
HT	204	45,9					71	42,0	59	46,8	74	49,7	
Chưa HT	0						0		0		0		
13. HĐTN	750	100	168	100	138	100	169	100	126	100	149	100	
HTT	418	55,7	89	53,0	74	53,6	98	58,0	73	57,9	84	56,4	
HT	332	45,3	79	47,0	64	46,4	71	42,0	53	42,1	65	43,6	

	750		168		138		169		126		149	
1. Tự chủ và tự học	750	100	168	100	138	100	169	100	126	100	149	100
Tốt	410	54,7	89	53,0	73	52,8	97	57,4	72	57,1	79	53,0
Đạt	340	45,3	79	47,0	65	47,2	72	42,6	54	42,9	70	47,0
Cần cố gắng	0		0				0		0		0	
2. Giao tiếp và hợp tác	750	100	168	100	138	100	169	100	126	100	149	100
Tốt	413	55,1	89	53,0	74	53,6	98	58,0	70	55,6	82	55,0
Đạt	337	45,9	79	47,0	64	46,4	71	42,0	56	44,4	67	45,0
Cần cố gắng	0		0				0		0		0	
3. GQ VĐ và sáng tạo	750	100	168	100	138	100	169	100	126	100	149	100
Tốt	404	53,9	89	53,0	73	52,8	97	57,4	70	55,6	75	50,0
Đạt	346	46,1	79	47,0	65	47,2	72	42,6	56	44,4	74	49,7
Cần cố gắng	0		0		0		0		0		0	

Năng lực đặc thù	Tổng số		Chia ra									
			Lớp 1		Lớp 2		Lớp 3		Lớp 4		Lớp 5	
	TS	%	TS	%	TS	%	TS	%	TS	%	TS	%
	751		168		138		169		126		149	
1. Ngôn ngữ	750	100	168	100	138	100	169	100	126	100	149	100
Tốt	412	54,9	89	53,0	74	53,6	98	58,0	71	56,3	80	53,7
Đạt	338	45,1	79	47,0	64	46,4	71	42,0	55	43,7	69	46,3
Cần cố gắng	0		0		0		0		0		0	
2. Tính toán	750	100	168	100	138	100	169	100	126	100	149	100
Tốt	407	54,3	92	54,8	73	52,8	98	58,0	68	54,0	76	51,0
Đạt	343	45,7	76	45,2	65	47,2	71	42,0	58	46,0	73	49,0
Cần cố gắng			0		0		0		0		0	
3. Khoa học	750	100	168	100	138	100	169	100	126	100	149	100
Tốt	408	54,4	89	53	73	52,8	98	58,0	71	56,3	77	51,7
Đạt	342	45,6	79	47	65	47,2	71	42,0	55	43,7	72	48,3
Cần cố gắng	0		0		0		0		0		0	
4. Công nghệ	444	100					169	100	126	100	149	100
Tốt	247	55,6					98	58,0	68	54,0	81	54,4
Đạt	197	45,4					71	42,0	58	46,0	68	45,6

Năng lực đặc thù	Tổng số		Chia ra									
			Lớp 1		Lớp 2		Lớp 3		Lớp 4		Lớp 5	
	TS	%	TS	%	TS	%	TS	%	TS	%	TS	%
	751		168		138		169		126		149	
Cần cố gắng	0						0		0		0	
5. Tin học	444						169	100	126	100	149	100
Tốt	245	55,2					97	57,4	69	54,8	79	53,0
Đạt	199	45,8					72	42,6	57	45,2	70	47,0
Cần cố gắng	0						0		0		0	
6. Thẩm mỹ	750	100	168	100	138	100	169	100	126	100	149	100
Tốt	414	55,2	89	53	74	53,6	98	58,0	73	57,9	80	53,7
Đạt	336	45,8	79	47	64	46,4	71	42,0	53	42,1	69	46,3
Cần cố gắng	0		0		0		0		0		0	
7. Thể chất	750	100	168	100	138	100	169	100	126	100	149	100
Tốt	413	55,1	89	53	74	53,6	98	58,0	73	57,9	79	53,0
Đạt	337	45,9	79	47	64	46,4	71	42,0	53	42,1	70	47,0
Cần cố gắng	0		0				0		0		0	

b. Đánh giá kết quả giáo dục

Xếp loại	Tổng số		Chia ra									
			Lớp 1		Lớp 2		Lớp 3		Lớp 4		Lớp 5	
	TS	%	TS	%	TS	%	TS	%	TS	%	TS	%
	750		168		138		169		126		149	
HTXS	149	19,9	33	19,6	28	20,3	35	20,7	25	19,8	28	18,8
HTT	243	32,4	56	33,3	46	33,3	59	34,9	40	31,7	42	28,2
HT	354	47,2	75	44,7	64	46,4	75	44,4	61	48,4	79	53,0
CHT	4	0,5	4	2,4	0		0		0		0	

c) Hoàn thành chương trình lớp học, khen thưởng:

* Hoàn thành CTLH, Hoàn thành CTTH:

Kết quả	Tổng số		Chia ra									
			Lớp 1		Lớp 2		Lớp 3		Lớp 4		Lớp 5	

	TS	%	TS	%	TS	%	TS	%	TS	%	TS	%
	750		168		138		169		126		149	
Hoàn thành	746	99,5	164	97,6	138	100	169	100	126	100	149	100
Chưa hoàn thành	4	0,5	4	2,4	0		0		0		0	

*** Khen thưởng:**

Thành tích	Tổng số		Chia ra									
			Lớp 1		Lớp 2		Lớp 3		Lớp 4		Lớp 5	
	TS	%	TS	%	TS	%	TS	%	TS	%	TS	%
	750		168		138		169		126		149	
HSXS	149	19,9	33	19,6	28	20,1	35	20,7	25	19,8	28	18,8
HSTB	243	32,4	56	33,3	46	33,1	59	34,9	40	31,7	42	28,2
Giấy khen cấp trường	392	52,3	89	53,0	74	53,2	94	55,6	65	51,6	70	47,0
Giấy khen cấp trên	77	10,3	6	3,6	20	14,3	15	8,9	20	15,9	16	10,7

2.2. Các cuộc thi:

Các cuộc thi, giao lưu:

* Thi cấp trường:

- Tổ chức Giao lưu tài năng Tiếng Anh, giao lưu văn nghệ, TDTT nhân dịp kỉ niệm các ngày lễ lớn của đất nước.

- Tổ chức tham gia các cuộc thi “Sân chơi trí tuệ”: Trạng Nguyên Tiếng Việt, Trạng Nguyên Toàn tài, giải Toán TV, Toán TA qua mạng, Violympic Tiếng Anh-IOE khi có chỉ đạo của cấp trên và trên tinh thần HS tự nguyện tham gia.

- Tham gia các hội thi, giao lưu địa phương tổ chức.

* Thi các cấp:

- Khuyến khích, động viên, bồi dưỡng HS tham dự các cuộc thi: Giao lưu tài năng Tiếng Anh; “Sân chơi trí tuệ”: Trạng Nguyên Tiếng Việt, Trạng Nguyên Toàn tài, giải Toán TV, Toán TA qua mạng, Violympic Tiếng Anh-IOE, Cuộc thi Câu lạc bộ Toán tuổi thơ, An toàn giao thông, thi “Ý tưởng trẻ thơ”; thi vẽ tranh “Chiếc ô tô mơ ước”; thi Sáng tạo dành cho Thanh, thiếu niên và Nhi đồng các cấp...

*** Ở cả cấp trường và các cấp phân đấu có nhiều HS đạt giải:**

- Tổ chức Giao lưu học sinh nói giỏi tiếng Anh, giao lưu văn nghệ.

- Tổ chức tất cả các cuộc thi, Sân chơi trí tuệ, giao lưu do cấp trên chỉ đạo tổ chức trên tinh thần HS tự nguyện tham gia.

- Khuyến khích, động viên, bồi dưỡng HS tham dự tất cả các cuộc thi, Sân chơi trí tuệ, giao lưu do Sở Giáo dục và cấp trên chỉ đạo và tổ chức. Phần đầu có nhiều HS đạt giải và đạt giải cao.

2.3. GD thể chất, Y tế học đường, An toàn trường học:

- Tổ chức giao lưu các môn TDTT phù hợp HSTH trong các dịp 22/12, 26/3...

3. Đội ngũ:

- 100% cán bộ quản lí, giáo viên, nhân viên chấp hành tốt Quy định đạo đức nhà giáo, Luật Công chức, Luật Viên chức và đường lối, chính sách, pháp luật của Đảng, Nhà nước.

- Bồi dưỡng cảm tình đảng: 2 đc

Chỉ tiêu cụ thể:

Tổng số CB GVVN		Đánh giá theo CHT			Đánh giá GVCSGDPT			Đánh giá, xếp loại VC (HT, PHT)		Đánh giá, xếp loại viên chức				Ghi chú
		Tốt	K	Đạt	Tốt	K	Đạt	HTXS NV	HTT NV	HTX SNV	HTT NV	HT NV	KHT NV	
SL	27	2			10	12	1	2		6/27	21/27	2		Có 6 GV HĐ
%	100	100			43,5	52,2	4,3	100		22,2	77,8	7,4		
CSTĐ					BK, GK			LĐTT		Sáng kiến		Giáo viên giỏi		
SL		%			SL		%	SL		%	Trg	xã	Tỉnh	Trường
03/33		9,0			4/33		12,1	24/33		72,7	6	4	0	3

II NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM

Năm học 2025-2026 với chủ đề năm học "**Kỷ cương - Sáng tạo - Đột phá - Phát triển**", trường Tiểu học Gia Thanh phấn đấu thực hiện tốt các nhiệm vụ sau:

1. Tổ chức thực hiện Chương trình GDPT cấp tiểu học bảo đảm chất lượng, đúng mục tiêu, yêu cầu cần đạt đối với học sinh theo quy định. Tiếp tục triển khai dạy học 2 buổi/ngày khi có đủ điều kiện về đội ngũ, cơ sở vật chất. Quản lý, sử dụng có hiệu quả CSVC, thiết bị dạy học hiện có; chủ động rà soát, bổ sung kịp thời các điều kiện còn thiếu. Triển khai linh hoạt các mô hình giáo dục: Mô hình Sinh hoạt chuyên môn theo nghiên cứu bài học; Thư viện thân thiện; Giáo dục STEM; Dạy học tiếng Anh và Tin học; Trường, lớp xanh, sạch, đẹp, an toàn,... phù hợp với điều kiện thực tiễn, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện.

2. Tăng cường các điều kiện bảo đảm chất lượng giáo dục; phát triển hợp lý mạng lưới trường, lớp; đầu tư và sử dụng hiệu quả CSVC, thiết bị dạy học tối thiểu. Bố trí, sử dụng đội ngũ phù hợp với yêu cầu đổi mới và tình hình thực

tiền, đặc biệt trong bối cảnh thực hiện mô hình chính quyền địa phương hai cấp và điều chỉnh địa giới hành chính.

3. Tiếp tục đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh. Đẩy mạnh triển khai giáo dục STEM/STEAM, giáo dục kỹ năng công dân số, ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI); nâng cao chất lượng dạy học tiếng Anh. Tổ chức khảo sát chất lượng giáo dục cuối năm đối với lớp 5 nghiêm túc, khách quan làm căn cứ đánh giá chất lượng dạy học.

4. Nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục tiểu học, đảm bảo công bằng trong giáo dục; xây dựng trường tiểu học đạt chuẩn quốc gia. Quan tâm hỗ trợ học sinh có hoàn cảnh khó khăn; thực hiện đầy đủ, hiệu quả giáo dục hòa nhập cho học sinh khuyết tật.

5. Đẩy mạnh chuyển đổi số trong quản lý và dạy học, ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT) trong quản lý, kiểm tra, đánh giá; thực hiện số hóa hồ sơ, sổ sách bảo đảm tinh gọn, hiệu quả; tăng cường kiểm tra, giám sát việc thực hiện nhiệm vụ năm học.

III. CÁC NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CỤ THỂ

1. Thực hiện hiệu quả Chương trình giáo dục phổ thông

1.1. Thực hiện các giải pháp bảo đảm an toàn trường học

a) Nhiệm vụ, yêu cầu:

- Duy trì vệ sinh môi trường trong trường học và các phương án đảm bảo sức khỏe thể chất và tinh thần cho học sinh, nhân viên, giáo viên, cán bộ quản lý; chủ động các phương án tổ chức dạy học linh hoạt, phù hợp với học sinh và điều kiện thực tiễn, đề phòng trường hợp xảy ra thiên tai, dịch bệnh tại địa phương, nhà trường trên cơ sở đánh giá tổng kết, rút kinh nghiệm từ các năm học trước; kiểm tra, rà soát, đánh giá lại chất lượng các công trình trường học, lập kế hoạch và thực hiện việc bảo trì theo quy định; không đưa vào sử dụng các công trình đã hết niên hạn sử dụng, không đảm bảo an toàn theo quy định khi chưa được cải tạo, sửa chữa, nâng cấp.

- Tiếp tục tổ chức triển khai có hiệu quả các nhiệm vụ về giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống cho học sinh, xây dựng văn hóa học đường; công tác xã hội, công tác tư vấn tâm lý cho học sinh trong trường học và công tác bảo đảm môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện, phòng chống bạo lực học đường.

- Thực hiện có hiệu quả và làm điểm phong trào xây dựng trường học Xanh-Sạch-Đẹp-An toàn-Hạnh phúc. Nhà trường bám sát tiêu chuẩn do Sở GD-ĐT ban hành kèm theo Hướng dẫn số 63/HD-SGDĐT ngày 02/12/2022 về việc xây dựng trường học Xanh-Sạch-Đẹp-An toàn – Hạnh phúc để thực hiện.

- Xây dựng “Trường học an toàn, phòng chống tai nạn thương tích” theo quy định tại Thông tư số 18/2023/TT-BGDĐT ngày 26/10/2023 của Bộ trưởng Bộ GD-ĐT về hướng dẫn xây dựng trường học an toàn, phòng, chống tai nạn thương tích trong cơ sở giáo dục Phổ thông, cơ sở giáo dục thường xuyên.

b) Giải pháp:

- Tham mưu với UBND xã sửa chữa khu 6 phòng học, 01 nhà vệ sinh học sinh đã bắt đầu xuống cấp, có hiện tượng mối mọt để đảm bảo an toàn cho giáo viên, học sinh.

- Tổ chức tuyên truyền và thực hiện hiệu quả các giải pháp đảm bảo an ninh trật tự, an toàn giao thông và tham gia mạng xã hội; phòng chống tệ nạn xã hội; phòng tránh đuối nước, phòng ngừa xâm hại, bạo hành trẻ em; thực hiện tốt công tác phòng chống cháy nổ, ứng phó thiên tai trong trường học. Tuyên truyền, vận động cha mẹ học sinh thấy được tầm quan trọng của việc biết bơi và cho con em tham gia lớp học bơi do nhà trường tổ chức.

- Thường xuyên dọn vệ sinh khu nhà vệ sinh và vệ sinh môi trường xung quanh trong và ngoài nhà trường. Thực hiện các giải pháp phòng chống dịch bệnh như: vệ sinh trường lớp hàng ngày, chuẩn bị nước sát khuẩn, vòi rửa tay, xà phòng, khẩu trang. Công trình vệ sinh, nước sạch và các công trình xây dựng khác an toàn, dễ tiếp cận, phù hợp với nhu cầu sử dụng của học sinh.

- Hệ thống thiết bị phục vụ dạy học, đồ dùng, đồ chơi trẻ em bảo đảm đúng quy chuẩn, được sắp xếp, hướng dẫn và sử dụng an toàn, hợp lý, phù hợp với đặc điểm tâm sinh lý học sinh

- Hệ thống cấp điện, phòng cháy chữa cháy luôn được kiểm tra, hoạt động bình thường; Lắp đặt thêm camera an ninh trong khuôn viên trường.

- Thực hiện tốt công tác y tế trường học, chăm sóc sức khỏe học sinh, có cơ chế phối hợp chặt chẽ với y tế cơ sở và các đơn vị liên quan; tổ chức thăm khám, chăm sóc sức khỏe định kỳ cho, giáo viên, học sinh; Có phòng y tế đảm bảo yêu cầu, có hướng dẫn quy trình sơ cấp cứu tai nạn thương tích, phòng chống dịch bệnh thường gặp,... Truyền thông giáo dục hiệu quả về vệ sinh cá nhân, vệ sinh môi trường, phòng tránh bệnh tật học đường, tai nạn thương tích trong trường học.

- Tổ chức thực hiện tốt công tác xây dựng trường học an toàn, phòng chống tai nạn thương tích: Thành lập Ban chỉ đạo xây dựng trường học an toàn, phòng, chống tai nạn thương tích năm học 2025-2026; xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện các nội dung quy định tại Thông tư số 18/2023/TT-BGDĐT ngày 26/10/2023 của Bộ trưởng Bộ GD-ĐT; tuyên truyền, phổ biến, đến các cá nhân, đoàn thể trong và ngoài nhà trường cùng phối hợp thực hiện. Nhà trường tổ chức tự đánh giá và báo cáo kết quả về Phòng GD-ĐT theo quy định.

- Triển khai có hiệu quả và làm điểm công tác Xây dựng trường học Xanh - Sạch - Đẹp - An toàn - Hạnh phúc”: Thành lập Ban chỉ đạo xây dựng Trường học Xanh - Sạch - Đẹp - An toàn - Hạnh phúc năm học 2025-2026. Xây dựng kế hoạch dựa trên các tiêu chí do Sở GD - ĐT ban hành; thường xuyên rà soát, bổ sung các tiêu chí đảm bảo yêu cầu quy định. Triển khai kế hoạch và tiêu chí xây dựng Trường học Xanh-Sạch-Đẹp-An toàn-Hạnh phúc đến 100% CB, GV, NV, HS và cha mẹ học sinh. Thường xuyên rà soát, bổ sung chuẩn bị đầy đủ các điều kiện để tổ chức thực hiện. Tổ chức tự kiểm tra, sơ kết, tổng kết báo cáo kết quả triển khai xây dựng trường học Xanh - Sạch - Đẹp - An toàn -Hạnh phúc về Sở GD-ĐT theo quy định.

- Lên kế hoạch thay dần số cây xanh trong sân trường để đảm bảo an toàn và bóng mát.

1.2. Thực hiện chương trình, kế hoạch giáo dục

1.2.1. Xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường để chủ động, linh hoạt thực hiện và hoàn thành chương trình năm học

a) Nhiệm vụ, yêu cầu:

- Xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường, kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục và kế hoạch bài dạy theo đúng quy định tại Công văn số 2345/BGDĐT-GDTH ngày 07/6/2021 của Bộ GD-ĐT; bố trí thời gian đảm bảo tính khoa học, sư phạm, không gây áp lực đối với học sinh; linh hoạt trong tổ chức thực hiện dạy học các môn học, hoạt động giáo dục phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương, nhà trường và đối tượng học sinh đảm bảo cuối năm học đạt được yêu cầu về phẩm chất, năng lực.

- Nội dung giáo dục cần tích hợp, gắn với thực tiễn, phát triển năng lực HS; tăng cường hoạt động trải nghiệm, học theo nhóm, theo chủ đề phù hợp với lứa tuổi. Tổ chức lồng ghép các nội dung về tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; quyền con người; giáo dục STEM/STEAM; bình đẳng giới; giáo dục dinh dưỡng, chủ quyền biên giới, biển đảo; quốc phòng, an ninh; môi trường, đa dạng sinh học, ứng phó biến đổi khí hậu; di sản văn hóa, an toàn giao thông và các chủ đề tích hợp khác trên nền tảng số, phù hợp với điều kiện nhà trường và năng lực học sinh.

- Bảo đảm tỷ lệ 1 phòng học/lớp, sĩ số HS/lớp theo quy định; có đủ thiết bị dạy học tối thiểu; bố trí đủ tỷ lệ 1,5 GV/lớp và đủ cơ cấu để dạy đủ các môn học, hoạt động giáo dục. Tổ chức dạy học các môn bắt buộc, môn tự chọn và hoạt động giáo dục theo đúng quy định của Chương trình, đảm bảo dạy học 2 buổi/ngày và các hoạt động giáo dục ngoài giờ học chính thức; tăng cường củng

cố kiến thức, rèn luyện kỹ năng, tổ chức hoạt động giáo dục đáp ứng nhu cầu, sở thích của HS, tăng cường hoạt động trải nghiệm gắn với văn hóa, lịch sử, truyền thống của địa phương.

b) Giải pháp:

- 100% giáo viên nắm vững công văn 2345/BGDĐT-GDTH và các tài liệu tích hợp lồng ghép nội dung giáo dục để xây dựng kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục và kế hoạch bài dạy; lựa chọn nội dung giáo dục cốt lõi, cần thiết phù hợp với khung thời gian năm học và tổ chức các hoạt động giáo dục ngoài giờ chính khoá nhằm bảo đảm thực hiện Chương trình giáo dục cấp tiểu học linh hoạt, chủ động, hiệu quả, phù hợp với hoàn cảnh, điều kiện của nhà trường và đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ, kế hoạch thời gian năm học.

- Tạo môi trường cho học sinh được trải nghiệm, vận dụng các kiến thức đã học, phát huy năng lực đã đạt được trong chương trình các môn học, hoạt động giáo dục vào thực tiễn.

- Tổ chức xây dựng kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục đảm bảo mỗi giáo viên nắm vững mạch nội dung, yêu cầu cần đạt của chương trình môn học, hoạt động giáo dục và nội dung bài học, chủ đề học tập được thiết kế trong sách giáo khoa; đặc điểm địa phương, cơ sở vật chất, thiết bị dạy học của nhà trường và đặc điểm đối tượng học sinh. Giáo viên chủ động xây dựng kế hoạch bài dạy, điều chỉnh nội dung, thời lượng thực hiện; nguồn học liệu và thiết bị dạy học; hình thức tổ chức và phương pháp dạy học, đánh giá học sinh; xây dựng phân phối chương trình dạy học linh hoạt phù hợp với đối tượng học sinh, điều kiện tổ chức dạy học, bảo đảm các yêu cầu cần đạt của chương trình đối với các môn học và hoạt động giáo dục.

- Tăng cường tổ chức và tham gia các chuyên đề cấp trường, cụm trường về xây dựng kế hoạch bài dạy theo định hướng phát triển năng lực học sinh.

- Ưu tiên nguồn kinh phí mua sắm đầy đủ trang thiết bị đồ dùng dạy học theo quy định.

- Tích cực tham mưu với cấp trên hợp đồng và điều động bổ sung giáo viên đảm bảo đủ giáo viên dạy nhiều môn và giáo viên dạy các môn chuyên.

1.2.2. Thực hiện chương trình giáo dục phổ thông

a) Nhiệm vụ, yêu cầu:

- Tổ chức thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018 theo đúng các văn bản hướng dẫn chuyên môn về giáo dục tiểu học đã được Bộ GD-ĐT ban hành. Cụ thể: Công văn số 2345/BGDĐT-GDTH ngày 7/6/2021 của Bộ GDĐT về việc hướng dẫn xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường cấp tiểu học; Công văn số

3036/BGDĐT-GDTH ngày 20/7/2021 về việc tăng cường chỉ đạo thực hiện nội dung giáo dục của địa phương cấp Tiểu học; Công văn số 3535/BGDĐT-GDTH ngày 19/8/2019 về việc hướng dẫn thực hiện nội dung Hoạt động trải nghiệm ở cấp tiểu học; Công văn số 3539/BGDĐT-GDTH ngày 19/8/2019 về việc hướng dẫn tổ chức dạy học Tin học và tổ chức hoạt động tin học ở cấp tiểu học; Công văn số 681/BGDĐT-GDTH ngày 04/3/2020 về việc hướng dẫn tổ chức dạy học môn Tiếng Anh tự chọn lớp 1, lớp 2; Công văn số 1315/BGDĐT-GDTH ngày 16/4/2020 về việc hướng dẫn sinh hoạt chuyên môn thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông cấp Tiểu học; Công văn số 577/SGDĐT-GDTH ngày 04/5/2022 về việc tổ chức dạy học môn Tiếng Anh và môn Tin học; **Thông tư 08/2024/TT-BGDĐT ngày 13/6/2024** về việc hướng dẫn thực hiện lồng ghép nội dung giáo dục quốc phòng và an ninh trong trường tiểu học, trường THCS và trường phổ thông có nhiều cấp học,...

- Thực hiện dạy học các môn học và hoạt động giáo dục bắt buộc: Tiếng Việt, Toán, Đạo đức, Tự nhiên và Xã hội, Khoa học, Lịch sử và Địa Lí, Giáo dục thể chất, Âm nhạc, Mĩ thuật, Tin học, Công nghệ, Ngoại ngữ 1 (lớp 3,4,5), Hoạt động trải nghiệm, ngoại ngữ 1 (lớp 1,2), các môn học tự chọn theo quy định của Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học; tổ chức các hoạt động củng cố để học sinh hoàn thành nội dung học tập, các hoạt động giáo dục đáp ứng nhu cầu, sở thích, năng khiếu của học sinh; các hoạt động tìm hiểu tự nhiên, xã hội, văn hóa, lịch sử, truyền thống của địa phương.

- Tổ chức dạy học 2 buổi/ngày, bố trí không quá 7 tiết/ngày, mỗi tiết 35 phút, tối thiểu 9 buổi/tuần với 32 tiết/tuần. Thời khóa biểu cần phân bổ hợp lý giữa các môn học và hoạt động giáo dục, bảo đảm cân đối thời lượng, thời điểm trong ngày và trong tuần, phù hợp với tâm sinh lý lứa tuổi HS tiểu học. Chủ động lựa chọn nội dung, hình thức tổ chức phù hợp cho môn tự chọn và hoạt động giáo dục khác khi có điều kiện.

- Tổ chức bán trú phù hợp với điều kiện thực tế và sự đồng thuận của cha mẹ học sinh, bảo đảm an toàn, vệ sinh dinh dưỡng và sức khỏe cho HS.. Các hoạt động bán trú (ăn, nghỉ, vui chơi, rèn kĩ năng...) cần linh hoạt, góp phần phát triển năng lực, phẩm chất, kĩ năng sống cho HS.

- Các hoạt động ngoài giờ học chính thức được tổ chức theo nhu cầu, sở thích của HS (Văn nghệ, Thể dục thể thao, Kỹ năng sống, Giáo dục STEM,...) trên cơ sở sử dụng hiệu quả CSVN nhà trường và đảm bảo các điều kiện đối với từng hoạt động theo đúng quy định hiện hành.

b) Giải pháp:

- Sắp xếp thời khóa biểu khoa học, hợp lý, tạo điều kiện cho mọi giáo viên hoàn thành tốt nhiệm vụ giảng dạy.

- Trong khi chưa đảm bảo đủ định mức giáo viên để tổ chức dạy học 2 buổi/ngày, nhà trường động viên giáo viên dạy củng cố tăng cường môn Toán, Tiếng Việt cho học sinh trong các tiết còn lại để đảm bảo đủ thời lượng 32 tiết/tuần.

Tích cực tuyên truyền để được sự đồng thuận nhất trí của cha mẹ học sinh trong việc tổ chức các hoạt động cho học sinh sau giờ học chính thức 6 tiết/tuần trong khoảng thời gian từ 16h00 đến 17h00 dưới hình thức hoạt động trải nghiệm STEM, giáo dục kỹ năng sống và sinh hoạt các câu lạc bộ nhằm tăng thêm nguồn thu nhập hỗ trợ động viên đối với giáo viên dạy vượt giờ định mức theo quy định.

2. Tổ chức dạy học môn Tiếng Anh và Tin học.

2.1. Nhiệm vụ, yêu cầu

a) Tổ chức dạy học môn Tiếng Anh

- *Đối với lớp 1 và lớp 2:* Tiếp tục triển khai dạy học Tiếng Anh tự chọn đảm bảo các yêu cầu được quy định trong Chương trình GDPT. Căn cứ điều kiện thực tế và nhu cầu của cha mẹ học sinh, nhà trường xây dựng phương án tổ chức dạy học Tiếng Anh tự chọn, dạy học tiếng Anh có giáo viên nước ngoài đáp ứng nhu cầu người học. Việc tổ chức dạy học phải thể hiện rõ trong kế hoạch giáo dục của nhà trường, tuân thủ các quy định về cấp phép, quản lý, giám sát của phòng chuyên môn Sở GDĐT, bảo đảm tính liên thông với môn Tiếng Anh bắt buộc từ lớp 3.

- *Đối với lớp 3, lớp 4 và lớp 5:* Tổ chức dạy học môn Tiếng Anh bắt buộc theo Chương trình GDPT, dạy học Tiếng Anh có GV nước ngoài theo đúng quy định hiện hành và trên cơ sở tự nguyện, phù hợp với thực tế của nhà trường; tăng cường tổ chức các câu lạc bộ, sân chơi, giao lưu nói giỏi tiếng Anh, hoạt động trải nghiệm và tạo môi trường học tiếng Anh. Căn cứ đặc điểm, tình hình nhà trường và nhu cầu của cha mẹ học sinh, đẩy mạnh truyền thông tới cha mẹ học sinh về vai trò, lợi ích của việc học ngoại ngữ; nghiên cứu giải pháp tham mưu cấp có thẩm quyền ban hành cơ chế để huy động nguồn nhân lực, xã hội hoá dạy học tự chọn, dạy học tăng cường tiếng Anh, góp phần nâng cao chất lượng dạy học ngoại ngữ, từng bước đưa tiếng Anh trở thành ngôn ngữ thứ hai trong trường học. Sử dụng sách giáo khoa (SGK) môn Tiếng Anh đã được UBND tỉnh phê duyệt, bảo đảm nội dung và phương pháp phù hợp với đặc điểm lứa tuổi; dạy học theo hình thức làm quen (đối với lớp 1, 2), không gây áp lực, quá tải cho HS; chú trọng đánh giá thường xuyên để hỗ trợ học tập, không lấy kết quả đánh giá để xét lên lớp. Tăng cường hiệu quả dạy học thông qua khai thác hệ thống học liệu điện tử. Tiếp tục triển khai sử dụng hiệu quả hệ thống học liệu Tiếng Anh cấp tiểu học do Bộ GDĐT cung cấp. Hiệu trưởng xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường, kiểm tra, giám sát thực hiện và bảo đảm chất lượng dạy học Tiếng Anh

b) Tổ chức dạy học môn Tin học

- *Đối với lớp 1 và lớp 2*: phân đầu ít nhất 50% học sinh lớp 1, 2 được làm quen với máy tính và kỹ năng công dân số, tổ chức câu lạc bộ Tin học tạo môi trường cho HS được vận dụng, rèn luyện kiến thức, kỹ năng tin học nhằm hình thành sớm năng lực nền tảng về công nghệ thông tin cho HS, tạo tiền đề thuận lợi cho việc học từ lớp 3.

- *Đối với lớp 3, lớp 4 và lớp 5*: Thực hiện dạy học bắt buộc môn Tin học theo Chương trình GDPT; bảo đảm đủ GV, thiết bị và CSVC phục vụ dạy học. Tăng cường nội dung, thời lượng theo từng chủ đề phù hợp với đặc điểm lứa tuổi nhằm phát triển năng lực sử dụng công nghệ thông tin và truyền thông cho HS; tạo điều kiện để các em khám phá, sáng tạo và mở rộng kiến thức.

- Sử dụng SGK môn Tin học đã được UBND tỉnh phê duyệt. Tổ chức tập huấn cho cán bộ quản lý (CBQL), GV và chỉ đạo xây dựng kế hoạch giáo dục, tích hợp lồng ghép với giáo dục kỹ năng công dân số tại các nhà trường, bảo đảm phù hợp với định hướng của Chương trình GDPT.

- Nhà trường có 01 giáo viên Tin học, phải thực hiện phương án giáo viên đi dạy liên trường tại Tiểu học Gia Xuân (9 tiết) phân công dạy môn Tin học liên trường năm học 2025-2026.

2.2. Giải pháp

- Khai thác, sử dụng hiệu quả trang thiết bị và phòng học bộ môn hiện có, mua sắm đảm bảo thiết bị cần thiết tối thiểu cho dạy học Tiếng Anh, Tin học.

- Thực hiện xã hội hóa để tăng cường thời lượng học tiếng Anh, Tin học; tạo các sân chơi, giao lưu Tiếng Anh, Tin học; phát động phong trào giáo viên các môn học khác cùng tham gia học tiếng Anh với học sinh; phổ biến, khuyến khích giáo viên, học sinh theo dõi, tham khảo các chương trình dạy và học tiếng Anh do Bộ GDĐT xây dựng trên truyền hình và các phương tiện truyền thông.

- Thực hiện tốt các giải pháp để nâng cao chất lượng giáo dục môn tiếng Anh. Tăng cường tổ chức cho giáo viên, học sinh học tiếng Anh qua truyền hình, các phương tiện truyền thông, các nguồn học liệu phù hợp khác. Đẩy mạnh thực hành tiếng Anh qua các hoạt động như: xây dựng kế hoạch hoạt động ngoài giờ lên lớp, tổ chức các câu lạc bộ Tiếng Anh, khuyến khích đọc sách, truyện tiếng Anh; tổ chức cho học sinh tham gia các cuộc thi, sân chơi có sử dụng tiếng Anh; phát động phong trào giáo viên các môn học khác tham gia cùng học tiếng Anh với học sinh. Khuyến khích học sinh tham gia giao lưu Tiếng Anh. Tổ chức cho học sinh giữa các lớp trong trường giao lưu tiếng Anh vào các tiết hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, hoạt động trải nghiệm, hoạt động câu lạc bộ và các cuộc thi, sân chơi Tiếng Anh theo sự chỉ đạo của Bộ GD-ĐT, Sở GD-ĐT.

- Khảo sát nhu cầu học tiếng anh có yếu tố nước ngoài để xây dựng kế hoạch tổ chức khi được sự đồng thuận của cha mẹ học sinh và cấp phép của Sở GD.

- Xây dựng kế hoạch dạy học môn Tin học và sắp xếp thời khoá biểu đảm bảo khoa học, linh hoạt, phù hợp với phương án giáo viên dạy liên trường.

3. Chỉ đạo triển khai các mô hình giáo dục

3.1. Nhiệm vụ, yêu cầu

Nhà trường triển khai các mô hình giáo dục trong năm học 2025-2026 đó là: Sinh hoạt chuyên môn theo nghiên cứu bài học; Giáo dục STEM, rèn luyện kỹ năng sống. Xây dựng trường, lớp xanh, sạch, đẹp, an toàn. Các mô hình: Thư viện thân thiện; Dạy học tăng cường Tiếng Anh, Tin học,... Căn cứ điều kiện đội ngũ, cơ sở vật chất, nhu cầu của giáo viên, học sinh, nhà trường chủ động lựa chọn mô hình đăng kí để triển khai phù hợp, hiệu quả.

Xây dựng kế hoạch tổ chức hoạt động giáo dục theo nội dung, mô hình linh hoạt, sáng tạo, hiệu quả, phù hợp điều kiện của địa phương và nhà trường. Rà soát CSVCS, thiết bị, học liệu, bố trí không gian và nguồn lực đáp ứng triển khai mô hình. Chỉ đạo GV, CBQL tham gia tập huấn đầy đủ, tích cực tự bồi dưỡng nâng cao năng lực chuyên môn liên quan đến các mô hình.

Tăng cường phối hợp với cha mẹ học sinh, huy động nguồn lực xã hội hóa để triển khai hiệu quả tại địa phương.

3.2. Giải pháp

a) Sinh hoạt chuyên môn theo nghiên cứu bài học

- Nhà trường chú trọng đổi mới nội dung và hình thức sinh hoạt chuyên môn thông qua hoạt động dự giờ, nghiên cứu bài học theo Công văn số 1315/BGDĐT-GDTH ngày 16/4/2020; nâng cao chất lượng trong việc xây dựng kế hoạch bài dạy bảo đảm tạo thuận lợi cho quá trình triển khai hiệu quả phương pháp dạy học, kỹ thuật dạy học, kiểm tra, đánh giá,... nhằm phát triển phẩm chất, năng lực của học sinh trong quá trình dạy học; tránh việc áp dụng hình thức, khuôn mẫu trong việc xây dựng kế hoạch bài dạy và thực hiện tiến trình dạy học mỗi bài học thành các hoạt động học với sản phẩm học tập cụ thể mà học sinh phải hoàn thành; cách thức thực hiện linh hoạt để tổ chức dạy học phát huy tính tự học, chủ động, sáng tạo của học sinh.

- Thông qua sinh hoạt chuyên môn ở tổ, giáo viên đăng ký tiết dạy, nội dung dạy học heo hướng đổi mới, thể hiện cụ thể trên bài soạn. Phụ trách chuyên môn, tổ chuyên môn nhà trường dự giờ góp ý đồng thời chọn những tiết dạy thể nghiệm để thảo luận rút kinh nghiệm ở tổ chuyên môn.

- Khuyến khích giáo viên tham khảo các bài giảng trên truyền hình, kho học liệu số dùng chung của Bộ GDĐT, Sở GDĐT để nâng cao năng lực nghề nghiệp cho giáo viên, tổ chức các tiết học kết nối với các cơ sở giáo dục tiểu học khác.

b) Giáo dục STEM, rèn luyện kỹ năng sống

- Tham mưu với cấp trên quan tâm bố trí nguồn kinh phí, trang bị cơ sở vật chất để đảm bảo thực hiện hiệu quả giáo dục STEM, kỹ năng sống; thực hiện tốt công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức của cán bộ quản lý, giáo viên, cha mẹ học sinh, học sinh về vai trò của giáo dục STEM và rèn luyện kỹ năng sống cho học sinh.

- Năm học 2025-2026, nhà trường tiếp tục triển khai giáo dục STEM, rèn luyện kỹ năng sống tới tất cả các khối lớp được thể hiện trong Kế hoạch giáo dục của nhà trường, đảm bảo phù hợp với điều kiện thực tế địa phương theo đúng hướng dẫn của Bộ GD-ĐT, Sở GD-ĐT tại Công văn 909/BGDĐT-GDTH ngày 08/3/2023 của Bộ GD-ĐT. Đảm bảo mỗi học kì tổ chức dạy ít nhất 04 bài học STEM/lớp và ít nhất 01 hoạt động trải nghiệm STEM, 01 ngày hội STEM/năm học và có sản phẩm trải nghiệm giáo dục STEM, rèn luyện kỹ năng sống.

- Tổ chức hoạt động trải nghiệm STEM, Ngày hội STEM cho học sinh ngoài thời lượng chính khoá đảm bảo theo quy định. Hướng dẫn giáo viên sử dụng hiệu quả nguồn học liệu tại địa chỉ **website://stemtieuhoc.edu.vn** và tổ chức lựa chọn tài liệu tham khảo, các nguồn học liệu phục vụ giảng dạy, tổ chức hoạt động trải nghiệm theo đúng quy định.

- Tiếp tục xây dựng kho bài giảng, sinh hoạt chuyên môn, tổ chức sơ kết, tổng kết đánh giá rút kinh nghiệm, bồi dưỡng nâng cao năng lực tổ chức hoạt động giáo dục STEM, rèn luyện kỹ năng sống cho cán bộ quản lý, giáo viên trong nhà trường.

- Tổ chức các hoạt động trải nghiệm đưa giáo dục kỹ năng sống: Chuyên đề an toàn giao thông, trải nghiệm YOGA yêu và thương, uống nước nhớ nguồn, theo bước chân anh bộ đội... mỗi tháng tổ chức hoạt động 1 lần.

- Tổ chức dạy tích hợp GDKNS qua các môn học và hoạt động giáo dục.

- Tuyên truyền vận động cha mẹ học sinh trên tinh thần tự nguyện để tổ chức hoạt động giáo dục ngoài giờ chính thức trong ngày đảm bảo theo quy định.

c) Xây dựng trường, lớp xanh, sạch, đẹp, an toàn

- Tham mưu với UBND xã sửa chữa khu 12 phòng học đã xuống cấp để đảm bảo an toàn cho giáo viên, học sinh.

- Tổ chức tuyên truyền và thực hiện hiệu quả các giải pháp đảm bảo an ninh trật tự, an toàn giao thông và tham gia mạng xã hội; phòng chống tệ nạn xã hội; phòng tránh đuối nước, phòng ngừa xâm hại, bạo hành trẻ em; thực hiện tốt công

tác phòng chống cháy nổ, ứng phó thiên tai trong trường học. Tuyên truyền, vận động cha mẹ học sinh thấy được tầm quan trọng của việc biết bơi và cho con em tham gia lớp học bơi.

- Thường xuyên dọn vệ sinh khu nhà vệ sinh và vệ sinh môi trường xung quanh trong và ngoài nhà trường. Thực hiện các giải pháp phòng chống dịch bệnh như: vệ sinh trường lớp hàng ngày, chuẩn bị nước sát khuẩn, vòi rửa tay, xà phòng, khẩu trang. Công trình vệ sinh, nước sạch và các công trình xây dựng khác an toàn, dễ tiếp cận, phù hợp với nhu cầu sử dụng của học sinh.

- Hệ thống thiết bị phục vụ dạy học, đồ dùng, đồ chơi trẻ em bảo đảm đúng quy chuẩn, được sắp xếp, hướng dẫn và sử dụng an toàn, hợp lý, phù hợp với đặc điểm tâm sinh lý học sinh.

- Hệ thống cấp điện, phòng cháy chữa cháy luôn được kiểm tra, hoạt động bình thường; Lắp đặt hệ thống camera an ninh trước cổng trường và trong khuôn viên trường.

- Thực hiện tốt công tác y tế trường học, chăm sóc sức khỏe học sinh, có cơ chế phối hợp chặt chẽ với y tế cơ sở và các đơn vị liên quan; tổ chức thăm khám, chăm sóc sức khỏe định kỳ cho, giáo viên, học sinh; Có phòng y tế đảm bảo yêu cầu, có hướng dẫn quy trình sơ cấp cứu tai nạn thương tích, phòng chống dịch bệnh thường gặp,... Truyền thông giáo dục hiệu quả về vệ sinh cá nhân, vệ sinh môi trường, phòng tránh bệnh tật học đường, tai nạn thương tích trong trường học.

- Tổ chức thực hiện tốt công tác xây dựng trường học an toàn, phòng chống tai nạn thương tích: Thành lập Ban chỉ đạo xây dựng trường học an toàn, phòng, chống tai nạn thương tích năm học 2025-2026; xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện các nội dung quy định tại Thông tư số 18/2023/TT-BGDĐT ngày 26/10/2023 của Bộ trưởng Bộ GD-ĐT; tuyên truyền, phổ biến, đến các cá nhân, đoàn thể trong và ngoài nhà trường cùng phối hợp thực hiện. Nhà trường tổ chức tự đánh giá và báo cáo kết quả về UBND xã theo quy định.

- Thành lập tổ tư vấn tâm lý học đường. Tổ chức tuyên truyền các hoạt động tư vấn tâm lý cho học sinh một cách thiết thực, có hiệu quả.

- Quy hoạch trồng và chăm sóc cây xanh, cây cảnh trong khuôn viên nhà trường đảm bảo đủ bóng mát và cảnh quan trường học.

4. Tăng cường các điều kiện bảo đảm chất lượng giáo dục

4.1. Nhiệm vụ, yêu cầu

a) Công tác quy hoạch mạng lưới trường, lớp và xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia

Tham mưu với UBND xã:

- Rà soát toàn diện thực trạng mạng lưới trường, lớp, số HS, CSVC, thiết bị dạy học, cảnh quan trường lớp. Trên cơ sở đó, đề xuất phương án quy hoạch, sắp xếp mạng lưới trường, lớp hợp lý, hiệu quả, bảo đảm quyền học tập của HS và phù hợp với điều kiện thực tiễn địa phương sau sáp nhập đơn vị hành chính.

- Đánh giá thực trạng đạt chuẩn quốc gia của nhà trường; xây dựng kế hoạch và lộ trình phù hợp để duy trì, củng cố, nâng mức đạt chuẩn hoặc đề nghị công nhận lại, công nhận mới theo từng giai đoạn. Nâng cao chất lượng các tiêu chí về cơ sở vật chất, thiết bị dạy học, đội ngũ, môi trường giáo dục, hiệu quả các hoạt động giáo dục và công tác quản trị nhà trường.

- Chủ động bố trí nguồn lực đầu tư xây dựng mới, cải tạo, nâng cấp CSVC, trang thiết bị dạy học cho trường tiểu học theo lộ trình phù hợp với quy hoạch mạng lưới trường, lớp và kế hoạch phát triển giáo dục của địa phương.

b) Tăng cường CSVC, thiết bị dạy học

Tổ chức kiểm kê, rà soát thực trạng CSVC, thiết bị dạy học: xây dựng kế hoạch tham mưu với Ủy ban nhân dân có kế hoạch tu sửa 6 phòng học và một nhà vệ sinh đã bị xuống cấp, bổ sung trang thiết bị còn thiếu, lạc hậu; chủ động bố trí ngân sách hoặc huy động nguồn lực hợp pháp khác để đáp ứng điều kiện dạy học tối thiểu, bảo đảm tổ chức dạy học 2 buổi/ngày, triển khai các môn học bắt buộc như Tiếng Anh, Tin học; khuyến khích GV phát huy tinh thần sáng tạo trong việc làm thiết bị dạy học số, đồ dùng dạy học từ vật liệu sẵn có, thân thiện môi trường, phục vụ hiệu quả quá trình giảng dạy.

Tham mưu với UBND xã bố trí nguồn lực từng bước bảo đảm đủ cơ sở vật chất, trang thiết bị đạt chuẩn, đặc biệt chú trọng đầu tư phòng học bộ môn, trải nghiệm STEM, từng bước hướng tới hiện đại hoá cơ sở vật chất đáp ứng triển khai chương trình giáo dục phổ thông theo chỉ đạo của Bộ Chính trị, Chính phủ, Bộ GDĐT, Sở GDĐT. Tham mưu thường xuyên bố trí nguồn lực đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị dạy học, học liệu để triển khai dạy học theo quy định.

c) Bảo đảm sách giáo khoa và tài liệu giáo dục địa phương

Nhà trường tiếp tục sử dụng SGK đã được UBND tỉnh phê duyệt; rà soát, huy động và định hướng sử dụng có hiệu quả nguồn SGK của năm học trước trong thư viện nhà trường; chỉ đạo tổ chuyên môn hướng dẫn giáo viên chủ động rà soát, điều chỉnh ngữ liệu bài học/chủ đề trong sách giáo khoa để phù hợp với thực tiễn sắp xếp địa giới hành chính và chính quyền địa phương hai cấp. Đối với môn học Lịch sử và Địa lí lớp 4, lớp 5, giáo viên chủ động điều chỉnh những ngữ liệu liên quan đến địa giới hành chính và chính quyền địa phương hai cấp cho đến khi Bộ

GDĐT hoàn thiện các bước chỉnh sửa chương trình môn học làm căn cứ để thực hiện hiệu chỉnh sửa sách giáo khoa.

Nhà trường đăng ký đầy đủ, kịp thời nhu cầu sách giáo khoa theo từng khối lớp, phối hợp với các nhà xuất bản để cung ứng sách giáo khoa đúng tiến độ. Báo cáo công tác đảm bảo sách giáo khoa, lựa chọn xuất bản phẩm tham khảo theo quy định. Đối với tài liệu giáo dục địa phương: Sử dụng các bộ tài liệu giáo dục địa phương của tỉnh Ninh Bình (trước khi sáp nhập), căn cứ vào tình hình thực tế và điều kiện để triển khai phù hợp, hiệu quả. Rà soát, lựa chọn nội dung/chủ đề trong tài liệu đã được Bộ GDĐT phê duyệt, xây dựng nội dung điều chỉnh, bảo đảm phù hợp với đặc điểm đơn vị hành chính sau sáp xếp; hướng dẫn GV triển khai giảng dạy đáp ứng yêu cầu của Chương trình GDPT. Việc điều chỉnh, tích hợp nội dung cần giữ nguyên yêu cầu cần đạt, không gây quá tải cho HS và không làm thay đổi mục tiêu chương trình.

d) Nâng cao chất lượng đội ngũ GV và CBQL

- Tham mưu UBND cấp xã và Sở GDĐT có các giải pháp đồng bộ, hiệu quả nhằm tuyển đúng, tuyển đủ giáo viên theo số biên chế được cấp có thẩm quyền giao, không để xảy ra tình trạng có biên chế mà không thực hiện tuyển dụng, gây ảnh hưởng đến việc dạy học; Chủ động ký hợp đồng giảng dạy để kịp thời bổ sung số lượng giáo viên còn thiếu theo quy định, không để việc sắp xếp, tổ chức bộ máy làm gián đoạn hoặc gây thiếu hụt đội ngũ giáo viên, ảnh hưởng đến chất lượng giáo dục.

- Căn cứ đặc điểm, tình hình nhà trường và nhu cầu của cha mẹ học sinh, nghiên cứu giải pháp để tham mưu với cấp có thẩm quyền ban hành cơ chế để huy động nguồn nhân lực có trình độ chuyên môn cao, bao gồm: nghệ nhân, nghệ sĩ, vận động viên chuyên nghiệp, tình nguyện viên người nước ngoài tham gia tổ chức các hoạt động giáo dục trong các nhà trường, đặc biệt trong các lĩnh vực văn hóa, nghệ thuật, thể thao, kỹ năng sống; tăng cường phối hợp và phát huy hiệu quả hệ thống thiết chế văn hóa, thể thao tại địa phương để tổ chức các hoạt động giáo dục toàn diện cho học sinh, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục và phát triển năng lực, phẩm chất học sinh theo yêu cầu của CTGDPT.

- Xây dựng kế hoạch bồi dưỡng đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên dạy học các môn học, hoạt động giáo dục; chú trọng xây dựng đội ngũ giáo viên cốt cán đảm bảo công tác bồi dưỡng được thực hiện theo phương thức thường xuyên, liên tục, ngay tại trường; gắn nội dung bồi dưỡng với sinh hoạt tổ, nhóm chuyên môn nhằm nâng cao năng lực nghề nghiệp, hỗ trợ giáo viên xây dựng kế hoạch cá nhân, phát hiện kịp thời khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện chương trình, sách giáo khoa theo thẩm quyền; tiếp tục thực hiện đánh giá, bồi

dưỡng thường xuyên theo chuẩn nghề nghiệp giáo viên và chuẩn hiệu trưởng cơ sở giáo dục phổ thông.

- Tổ chức hội thi Giáo viên dạy giỏi cấp tiểu học cấp trường năm học 2025-2026.

- Tập huấn kịp thời cho đội ngũ cán bộ quản lý giáo dục về tổ chức bộ máy vận hành chính quyền địa phương hai cấp, công tác sáp nhập địa giới hành chính và triển khai phân cấp, phân quyền, phân định thẩm quyền trong quản lý giáo dục tại đơn vị.

- Tham gia đội ngũ CBQL, GV cốt cán cấp tiểu học để tư vấn, hỗ trợ chia sẻ kinh nghiệm quản lý, chuyên môn cho các trường tiểu học trên địa bàn. Tăng cường sinh hoạt chuyên môn tại trường và theo cụm chuyên môn liên trường, liên xã phường bảo đảm mỗi học kỳ tổ chức ít nhất 01 lần sinh hoạt cụm trường. Cụm chuyên môn lựa chọn nội dung thiết thực, phù hợp nhu cầu thực tiễn, đáp ứng nhu cầu giáo viên, góp phần nâng cao năng lực giáo viên, tránh hình thức, chạy theo thành tích; thời gian, địa điểm, nội dung sinh hoạt chuyên môn theo cụm trường do các trường trong cụm thảo luận và thống nhất, xây dựng kế hoạch, báo cáo phòng chuyên môn Sở GDĐT; bảo đảm thuận lợi về khoảng cách địa lý và năng lực điều phối của trường trong cụm xã, phường để tổ chức hội thảo, sinh hoạt chuyên môn góp phần nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên tiểu học.

Đội ngũ CBQL cốt cán, GV cốt cán phối hợp tổ chức tập huấn, bồi dưỡng thường xuyên cho GV, CBQL; hướng dẫn các trường lồng ghép nội dung bồi dưỡng vào sinh hoạt chuyên môn. Khuyến khích GV tự học, tự bồi dưỡng; phát huy năng lực sử dụng công nghệ thông tin và đổi mới phương pháp dạy học, đánh giá theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực. Tham gia các chuyên đề chuyên môn cấp tỉnh theo kế hoạch bồi dưỡng của Sở GDĐT.

4.2. Giải pháp

a) Giải pháp thực hiện công tác quy hoạch mạng lưới trường, lớp và xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia

*** Thực hiện công tác quy hoạch mạng lưới trường lớp**

- Xây dựng kế hoạch chiến lược phát triển giáo dục nhà trường giai đoạn 2026-2030. Báo cáo tham mưu với Đảng ủy, Chính quyền địa phương về kế hoạch phát triển giáo dục trước mắt cũng như lâu dài để có kế hoạch, lộ trình xây dựng cơ sở vật chất phù hợp với từng giai đoạn và đáp ứng với yêu cầu đổi mới, phát triển của sự nghiệp giáo dục.

- Thực hiện tốt công tác điều tra, dự báo quy mô phát triển giáo dục để tham mưu cho chính quyền địa phương xây dựng cơ sở vật chất trường, lớp đáp ứng nhu cầu học tập của con em nhân dân.

- Quản lý, sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất hiện có.

- Thực hiện các giải pháp khắc phục tình trạng quá tải số học sinh/lớp như tham mưu với cấp trên hợp đồng thêm giáo viên văn hoá để đảm bảo sĩ số học sinh/lớp theo quy định góp phần thực hiện tốt mục tiêu giáo dục tiểu học.

*** Xây dựng và duy trì trường tiểu học đạt chuẩn quốc gia mức độ 2**

- Tiếp tục thực hiện theo quy định tại Thông tư số 17/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 của Bộ trưởng Bộ GDĐT ban hành Quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường tiểu học và Công văn số 5932/BGDĐT-QLCL ngày 28/12/2018 về việc hướng dẫn tự đánh giá và đánh giá ngoài cơ sở giáo dục phổ thông. Thực hiện nghiêm túc kế hoạch cải tiến chất lượng.

- Làm tốt công tác tham mưu với Cấp ủy Đảng, Chính quyền địa phương quan tâm chỉ đạo tập trung các nguồn lực để duy trì trường tiểu học đạt chuẩn quốc gia mức độ 2.

- Công tác kiểm định chất lượng:

+ Tổ chức tốt công tác Tự đánh giá và triển khai thực hiện các bước theo quy trình Tự đánh giá.

+ Thành lập Hội đồng tự đánh giá; Xây dựng kế hoạch tự đánh giá.

+ Tổ chức tập huấn để nâng cao nhận thức và năng lực thực hiện nhiệm vụ tự đánh giá cho tập thể cán bộ, giáo viên, nhân viên và các thành viên trong Hội đồng tự đánh giá.

+ Tổ chức thu thập thông tin minh chứng và viết báo cáo tự đánh giá.

+ Tham mưu với Chính quyền địa phương đảm bảo đủ tiêu chuẩn về cơ sở vật chất đề nghị đánh giá ngoài.

- Công tác duy trì trường chuẩn quốc gia mức độ 2:

+ Xây dựng kế hoạch tiếp tục duy trì trường chuẩn quốc gia MĐ2; tự kiểm tra, rà soát việc duy trì các tiêu chí và từng bước phân đầu nâng mức chuẩn đã đạt được ở từng tiêu chí, cụ thể:

+ Tham mưu với UBND xã điều động, luân chuyển tuyển dụng thêm giáo viên đảm bảo đủ tỉ lệ 1,5 GV/lớp và giáo viên Mĩ thuật.

+ Tuyên truyền vận động, phối hợp giữa nhà trường, gia đình và các tổ chức xã hội để xây dựng môi trường giáo dục lành mạnh. Tham mưu với Đảng ủy, Chính quyền địa phương tiếp tục xây dựng quy hoạch và đẩy nhanh tiến độ xây

dựng nhà đa năng và các phòng chức năng đáp ứng đủ tiêu chuẩn về cơ sở vật chất theo quy định của Bộ GD-ĐT.

+ Đẩy mạnh công tác xã hội hóa giáo dục nhằm huy động các nguồn lực tăng cường CSVC, trang thiết bị dạy học.

+ Tiếp tục nâng cao chất lượng, hiệu quả đào tạo và các hoạt động giáo dục trong nhà trường.

+ Bồi dưỡng nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác của đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên.

b) Giải pháp tăng cường CSVC, thiết bị dạy học

- Nghiên cứu, nắm vững các văn bản chỉ đạo của ngành giáo dục về yêu cầu cơ sở vật chất, thiết bị dạy học đối với giáo dục tiểu học để tham mưu với Chính quyền địa phương xây dựng cơ sở vật chất theo quy định tại Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT và Thông tư số 14/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020 của Bộ trưởng Bộ GD-ĐT, đặc biệt quan tâm đến khối phòng học tập, khối phòng phụ trợ, khu vực sân chơi, bãi tập đảm bảo quy mô phát triển mạng lưới trường lớp giai đoạn 2025-2030. Năm học 2025-2026 nhà trường tham mưu với UBND xã bổ sung kế hoạch sửa chữa 06 phòng học và 1 nhà vệ sinh học sinh.

- Thực hiện mua sắm thiết bị, đồ dùng dạy học tối thiểu theo Thông tư số 37/2021/TT-BGDĐT ngày 30/12/2021 ban hành Danh mục thiết bị dạy học tối thiểu cấp tiểu học nhằm đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục.

- Vào đầu năm học, nhà trường công khai danh mục thiết bị đồ dùng dạy học hiện có, chỉ đạo tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch sử dụng thiết bị trong quá trình tổ chức các hoạt động dạy học. Tăng cường công tác kiểm tra việc sử dụng thiết bị, đồ dùng dạy học, không để tình trạng “thiết bị đến trường mà không ra lớp”.

- Thường xuyên rà soát nhu cầu và có kế hoạch bổ sung đủ thiết bị dạy học tối thiểu để thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học.

- Đẩy mạnh công tác xã hội hóa giáo dục, huy động nguồn tài chính hợp pháp tăng cường cơ sở vật chất, thiết bị dạy học đáp ứng yêu cầu dạy học 2 buổi/ngày.

- Sắp xếp bố trí phòng học phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường. Đảm bảo đủ 1 phòng học/lớp, mỗi lớp có đủ máy chiếu hoặc ti vi. Có đủ bộ đồ dùng dạy học cho giáo viên.

- Sử dụng triệt để, hiệu quả cơ sở vật chất, thiết bị dạy học hiện có. Nhân viên thư viện, thiết bị rà soát, xây dựng kế hoạch mua sắm, bổ sung thiết bị dạy học và bố trí cho giáo viên mượn, sử dụng đồ dùng dạy học thường xuyên, có hiệu quả.

c) Bảo đảm sách giáo khoa và tài liệu giáo dục địa phương

- Tuyên truyền, vận động 100% cha mẹ học sinh mua đủ sách giáo khoa theo danh mục quy định.

- Quản lý và sử dụng sách giáo khoa, tài liệu giáo dục địa phương, các xuất bản phẩm tham khảo đúng theo quy định của Bộ GDĐT và danh mục SGK do UBND Tỉnh quy định. Không ép buộc, vận động học sinh hoặc cha mẹ học sinh mua xuất bản phẩm tham khảo.

- Nhà trường tổ chức dạy học ngoài giờ chính khoá đảm bảo tài liệu đã được Bộ GD-ĐT, Sở GD-ĐT Ninh Bình thẩm định, phê duyệt và cho phép thực hiện; không tổ chức thực hiện liên kết giáo dục với các tổ chức khi chưa đủ điều kiện triển khai.

d) Giải pháp nâng cao chất lượng đội ngũ GV và CBQL

*** Thực hiện linh hoạt các giải pháp bố trí, sử dụng giáo viên**

- Tham mưu với cấp trên hợp đồng, biên chế giáo viên đảm bảo đủ giáo viên dạy các môn học và đạt tỉ lệ 1,5 giáo viên/lớp theo quy định.

- Năm học 2025-2026, nhà trường tham mưu UBND xã hợp đồng thêm tối thiểu 05 giáo viên văn hoá, 01 GV GDTG, điều động 01 giáo viên Mỹ thuật dạy liên trường đảm bảo đủ giáo viên đứng lớp và dạy đủ các môn học theo quy định.

- Phân công chuyên môn hợp lý, phù hợp với năng lực cá nhân.

- Tăng cường bồi dưỡng đội ngũ giáo viên đảm bảo đủ năng lực thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018.

- Bố trí, sử dụng giáo viên hợp lý, hiệu quả, đảm bảo giáo viên dạy đúng và đủ các môn học góp phần nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện học sinh.

- Bố trí giáo viên dạy văn hoá dạy thêm các môn Giáo dục thể chất, Âm nhạc, Công nghệ.

*** Nâng cao năng lực đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục**

- Xây dựng đội ngũ giáo viên cốt cán các môn học để triển khai bồi dưỡng giáo viên trực tiếp kết hợp trực tuyến, thường xuyên, liên tục tại nhà trường.

- Gắn nội dung bồi dưỡng thường xuyên với nội dung sinh hoạt tổ, nhóm chuyên môn trong trường và cụm trường để nâng cao năng lực nghề nghiệp cho đội ngũ giáo viên.

- Tổ chức Hội thi giáo viên giỏi cấp trường.

- Tiếp tục triển khai có hiệu quả công tác đánh giá và bồi dưỡng thường xuyên theo chuẩn nghề nghiệp giáo viên và chuẩn Hiệu trưởng cơ sở giáo dục phổ thông.

- Tổ chức sinh hoạt chuyên môn, hướng dẫn giáo viên trong tổ chuyên môn tham gia cùng xây dựng kế hoạch cá nhân, kịp thời phát hiện thuận lợi, khó khăn và đề xuất những biện pháp giải quyết khó khăn về chuyên môn, nghiệp vụ khi

thực hiện chương trình GDPT 2018. Tổ chức 09 chuyên đề cấp trường, 01 chuyên đề cụm trường và tham gia sinh hoạt chuyên môn liên trường;

- Tham gia có chất lượng các lớp bồi dưỡng, tập huấn do các cấp quản lý giáo dục tổ chức.

- Tiếp tục rà soát, đánh giá CBQL, GV theo Chuẩn nghề nghiệp giáo viên tiểu học và Chuẩn Hiệu trưởng để có kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ đáp ứng yêu cầu của chuẩn.

- Quán triệt sâu sắc nhiệm vụ năm học và nhiệm vụ của bản thân mỗi cán bộ, giáo viên trên cơ sở đó nêu cao tinh thần nhiệt tình trách nhiệm, tự chủ, sáng tạo trong học tập, công tác.

- Tổ chức thực hiện quy chế chuyên môn một cách nghiêm túc, hiệu quả, tránh hình thức. Đổi mới nội dung SHCM của tổ. Tổ chức có hiệu quả các buổi tập huấn, chuyên đề, hội thảo cấp trường, cấp huyện và tham gia có chất lượng các lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn do cấp trên tổ chức. Phát huy vai trò của cán sự mạng lưới chuyên môn trong nhà trường.

- Xây dựng kế hoạch và tạo điều kiện cho giáo viên tham gia học tập nâng chuẩn và bồi dưỡng chuyên môn theo kế hoạch.

- Tổ chức có hiệu quả hội thi giáo viên giỏi cấp trường.

- Lập kế hoạch và tổ chức thực hiện tốt các nội dung bồi dưỡng giáo viên, nội dung sinh hoạt chuyên môn cấp trường về đổi mới phương pháp dạy học, đổi mới kiểm tra đánh giá học sinh.

- Tăng cường kiểm tra việc tự học, công tác soạn giảng, tổ chức các hoạt động dạy học và giáo dục của giáo viên, thường xuyên đánh giá tổng kết rút kinh nghiệm kịp thời.

5. Thực hiện hiệu quả các phương pháp, hình thức tổ chức dạy học, kiểm tra, đánh giá và phát triển năng lực số

5.1. Nhiệm vụ, yêu cầu

a) Nâng cao hiệu quả phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

Tổ chức hướng dẫn giáo viên đổi mới mạnh mẽ phương pháp dạy và học, tăng cường năng lực tự học, trải nghiệm sáng tạo cho học sinh, hướng học sinh phát huy năng lực tư duy giải quyết vấn đề; thực hiện hiệu quả việc lựa chọn linh hoạt, phù hợp các phương pháp và hình thức tổ chức dạy học trên cơ sở đặc điểm nội dung bài học, yêu cầu cần đạt của chương trình và đối tượng học sinh; tổ chức câu lạc bộ môn học (Viết chữ đúng và đẹp, câu lạc bộ thể thao, nghệ thuật...) theo sở thích người học nhằm phát huy vai trò của giáo viên, vận động viên chuyên

nghiệp, nghệ nhân, nghệ sĩ trong việc tổ chức, hướng dẫn, hỗ trợ học sinh chủ động, tích cực, tự giác rèn luyện và phát triển năng lực tự học trong suốt quá trình học tập. Giáo viên chủ động lựa chọn, kết hợp và vận dụng linh hoạt, hiệu quả các phương pháp, kỹ thuật dạy học phù hợp với nội dung bài học, yêu cầu cần đạt và đặc điểm tâm sinh lý của HS; bảo đảm tính hiệu quả, thiết thực, khả thi trong điều kiện thực tiễn của nhà trường và địa phương. Đa dạng hóa hình thức tổ chức dạy học; tăng cường hoạt động thực hành, trải nghiệm, nghiên cứu, khám phá, vận dụng kiến thức đã học vào giải quyết các vấn đề trong cuộc sống, sáng tạo nhằm phát triển toàn diện năng lực, phẩm chất cho HS; góp phần nâng cao chất lượng dạy học, tạo hứng thú và môi trường học tập thân thiện, tích cực trong nhà trường.

b) Thực hiện hiệu quả các phương pháp và hình thức đánh giá

Thực hiện nghiêm túc, đầy đủ các quy định về đánh giá HS theo Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT; bảo đảm đánh giá toàn diện phẩm chất, năng lực, vì sự tiến bộ của HS, phù hợp yêu cầu cần đạt của chương trình, đặc điểm tâm sinh lý và trình độ nhận thức của HS.

Tăng cường đánh giá thường xuyên bằng hình thức linh hoạt (quan sát, hỏi đáp, bài tập, sản phẩm học tập, hoạt động nhóm, thuyết trình, hồ sơ học tập...); tổ chức đánh giá định kỳ qua bài kiểm tra tổng hợp, thực hành, sản phẩm sáng tạo. Đảm bảo mỗi hình thức đánh giá đều có mục tiêu rõ ràng, tiêu chí cụ thể, minh bạch, thông báo trước để HS chủ động. Khuyến khích GV tích hợp nội dung giáo dục đạo đức, an toàn giao thông, bảo vệ môi trường, quyền con người, tư tưởng Hồ Chí Minh... vào đánh giá quá trình học tập của HS.

Tổ chức đánh giá định kỳ với các hình thức phù hợp. Các hoạt động đánh giá cần được thiết kế có mục tiêu rõ ràng, tiêu chí cụ thể, hướng dẫn chấm điểm minh bạch, thông báo trước về yêu cầu và hình thức thực hiện để học sinh chủ động tham gia. Đồng thời, chú trọng đánh giá các nội dung giáo dục tích hợp về bảo vệ môi trường, đa dạng sinh học, an toàn giao thông, quyền con người nhằm hình thành, phát triển năng lực công dân, góp phần giáo dục toàn diện cho học sinh.

Tổ chức khảo sát chất lượng giáo dục cuối năm học môn Tiếng Anh đối với HS lớp 3, 4 và các môn Toán, Tiếng Việt, Tiếng Anh đối với HS lớp 5. Thực hiện nghiêm việc bàn giao chất lượng giáo dục cuối năm học, không để tình trạng HS “ngồi nhầm lớp”.

Khen thưởng đảm bảo thực chất, đúng quy định, tránh hình thức.

c) Triển khai thực hiện Khung năng lực số, Kỹ năng công dân số, Học bạ số và ứng dụng Trí tuệ nhân tạo (AI) đổi mới công tác quản lý giáo dục

Nhà trường triển khai các hoạt động giáo dục nhằm nâng cao năng lực số cho học sinh theo hướng dẫn của Bộ GDĐT, bảo đảm hình thành và phát triển các năng lực thiết yếu của công dân số, đáp ứng yêu cầu nhân lực trong thời đại Cách mạng công nghiệp 4.0. Xây dựng và triển khai kế hoạch ứng dụng CNTT, chuyển đổi số trong quản lý và tổ chức dạy học theo định hướng của Đề án quốc gia giai đoạn 2022-2025, định hướng đến năm 2030, phù hợp với điều kiện thực tế địa phương. Tăng cường đầu tư hạ tầng CNTT, thiết bị dạy học; GV tham gia bồi dưỡng trực tiếp và trực tuyến về sử dụng thiết bị, phần mềm hỗ trợ dạy học, quản lý; chủ động phương án dạy học linh hoạt trong điều kiện bất thường.

Tổ chức các hoạt động giáo dục kỹ năng công dân số cho HS tiểu học theo hướng dẫn, góp phần hình thành năng lực công dân số từ sớm. Triển khai Học bạ số theo hướng dẫn của Bộ GDĐT và Chỉ thị số 04/CT-TTg ngày 11/02/2024 của Thủ tướng Chính phủ, bảo đảm kết nối, chia sẻ dữ liệu với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, phục vụ chuyển đổi số ngành giáo dục.

Tham mưu UBND xã tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học theo hướng hiện đại đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số và tổ chức dạy học linh hoạt, kết hợp giữa trực tiếp và trực tuyến; quan tâm phát triển hạ tầng mạng, thiết bị đầu cuối cho giáo viên và học sinh. Đẩy mạnh tổ chức các hoạt động chuyên môn dưới hình thức trực tuyến như dạy học, tập huấn, bồi dưỡng, sinh hoạt tổ/nhóm chuyên môn, hội thảo học thuật; triển khai các nền tảng hỗ trợ đào tạo giáo viên qua mạng, xây dựng nội dung tập huấn đáp ứng thực tiễn. Chủ động xây dựng các kịch bản, phương án tổ chức dạy học trong bối cảnh thiên tai, dịch bệnh hoặc các tình huống bất thường, bảo đảm duy trì hoạt động giáo dục liên tục, không gián đoạn, hướng đến mục tiêu “giáo dục trong mọi hoàn cảnh”.

5.2. Giải pháp

a) Giải pháp nâng cao hiệu quả phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

- Đổi mới tổ chức hoạt động giáo dục trên lớp; tăng cường tổ chức thực hành trải nghiệm, tích hợp nội dung giáo dục địa phương, vận dụng kiến thức vào thực tế cuộc sống. Dạy học thông qua tổ chức các hoạt động học tập, từ đó giúp học sinh tự khám phá những điều chưa biết chứ không phải thụ động tiếp thu những tri thức đã được sắp đặt sẵn.

- Chỉ đạo giáo viên các tổ khối chuyên môn xây dựng kho kế hoạch bài dạy

theo định hướng phát triển năng lực học sinh, mỗi giáo viên xây dựng ít nhất 05 kế hoạch bài dạy/01 môn học/năm học.

- Tăng cường sử dụng hiệu quả thiết bị, đồ dùng dạy học, ứng dụng hợp lý công nghệ thông tin phù hợp với nội dung học và đối tượng học sinh.

- Thực hiện tích hợp các nội dung giáo dục thể hiện trong kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục đến từng mục tiêu, địa chỉ bài dạy và từng hoạt động dạy học.

- Sử dụng hệ thống câu hỏi, bài tập, nhiệm vụ học tập phù hợp với các đối tượng trong tiến trình dạy học; chú trọng rèn luyện cho học sinh những tri thức phương pháp để học sinh biết cách đọc sách giáo khoa, tự tìm lại những kiến thức đã có, suy luận để tìm tòi, phát hiện kiến thức mới, vận dụng kiến thức, kỹ năng vào giải quyết tình huống; chú ý giúp học sinh đảm bảo kiến thức, kỹ năng để đáp ứng yêu cầu học tập.

b) Giải pháp thực hiện hiệu quả các phương pháp và hình thức đánh giá học sinh

- Tiếp tục tổ chức cho giáo viên học tập, nghiên cứu Thông tư 27/ 2020/TT-BGDĐT ngày 4/9/2020 về Quy định đánh giá học sinh tiểu học; vận dụng có hiệu quả việc đánh giá thường xuyên trong giảng dạy, giáo viên đánh giá học sinh theo nguyên tắc khách lệ, động viên, đánh giá “Vì sự tiến bộ của học sinh”.

- Tham gia đầy đủ, có chất lượng các buổi chuyên đề, tập huấn về kỹ thuật kiểm tra, đánh giá học sinh do cấp trên tổ chức và tổ chức có hiệu quả các chuyên đề cấp trường về việc đổi mới phương pháp dạy học và đánh giá học sinh.

- Chỉ đạo giáo viên đánh giá học sinh thường xuyên bằng nhận xét về học tập thông qua các tiết học và hoạt động giáo dục. Kết hợp đánh giá về kiến thức kỹ năng và sự hình thành, phát triển các phẩm chất, năng lực của học sinh. Tạo điều kiện cho học sinh tự đánh giá bản thân và đánh giá bạn. Đánh giá định kì bằng điểm số kết hợp với nhận xét. Giáo viên căn cứ vào các biểu hiện về nhận thức, kĩ năng, thái độ học sinh để có biện pháp giúp đỡ kịp thời, phối kết hợp chặt chẽ với phụ huynh khi đánh giá học sinh đảm bảo tính chính xác. Việc đánh giá học sinh phải đảm bảo khách quan, công khai, công bằng, dân chủ, thúc đẩy sự tiến bộ của học sinh theo mục tiêu giáo dục tiểu học.

- Tổ chức tập huấn nâng cao năng lực đánh giá học sinh, năng lực ra đề kiểm tra định kỳ cho giáo viên. Giao cho mỗi giáo viên trong tổ khối chuyên môn xây dựng đề kiểm tra định kỳ các môn học để làm phong phú ngân hàng đề kiểm tra của nhà trường.

- Ban Giám hiệu, Tổ trưởng tổ chuyên môn thông qua dự giờ, thăm lớp để kiểm tra, giám sát việc đánh giá học sinh của giáo viên, kịp thời hỗ trợ, tư vấn cho

giáo viên, giúp giáo viên điều chỉnh phương pháp dạy học, nâng cao năng lực đánh giá học sinh.

- Tổ chức kiểm tra định kỳ, nghiệm thu bàn giao chất lượng học sinh cuối năm đảm bảo nghiêm túc, phản ánh đúng chất lượng, không để học sinh ngồi nhầm chỗ. Khen thưởng học sinh thực chất, đúng quy định, tránh khen tràn lan.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, phần mềm quản lý kết quả giáo dục và học tập của học sinh để giảm áp lực về hồ sơ, sổ sách, dành nhiều thời gian cho giáo viên quan tâm đến học sinh và đổi mới phương pháp dạy học.

- Tuyên truyền, phối hợp chặt chẽ với gia đình học sinh, với các đoàn thể trong và ngoài nhà trường về nội dung, phương pháp giáo dục, đánh giá học sinh, đảm bảo thông tin liên lạc thường xuyên với cha mẹ học sinh. Công khai nhóm năng lực, phẩm chất cần có đối với học sinh tại phòng hội đồng và lớp học.

c) Giải pháp triển khai thực hiện Khung năng lực số, Kỹ năng công dân số, Học bạ số và ứng dụng Trí tuệ nhân tạo (AI) đổi mới công tác quản lý giáo dục

- Thành lập Ban chỉ đạo ứng dụng CNTT, Học bạ số và ứng dụng Trí tuệ nhân tạo AI trong nhà trường. Phân công cán bộ, nhân viên thành thạo Công nghệ thông tin và các ứng dụng trên môi trường số làm cán bộ đầu mối phụ trách các hoạt động CNTT.

- Xây dựng kế hoạch và triển khai các ứng dụng thực hiện nhiệm vụ chuyên đổi số trên môi trường số.

- Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị dạy học đáp ứng yêu cầu ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục.

- Tập huấn, bồi dưỡng nâng cao năng lực ứng dụng công nghệ thông tin, chuyên đổi số, Học bạ số và ứng dụng Trí tuệ nhân tạo AI cho đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên trong nhà trường.

- Thực hiện báo cáo, cập nhật thông tin trên cơ sở dữ liệu ngành đúng tiến độ quy định. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, thực hiện nhận chuyển văn bản trên phần mềm office. Khai thác sử dụng hiệu quả cơ sở dữ liệu ngành phục vụ công tác quản lý. Từng bước thực hiện số hóa hồ sơ quản lý bảo đảm tinh gọn và hiệu quả.

- Triển khai cài đặt và sử dụng có hiệu quả các phần mềm ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý các hoạt động giáo dục nhà trường trên môi trường số như: quản lý tài chính, tài sản; quản lý nhân sự; quản lý chất lượng; quản lý chuyên môn; thư viện số,...

- Triển khai thực hiện tích hợp nội dung giáo dục kỹ năng công dân số vào giảng dạy môn Tin học và tổ chức dạy học các môn học, hoạt động giáo dục theo hướng dẫn của Bộ GD-ĐT.

- Tập huấn bồi dưỡng, hướng dẫn cán bộ, giáo viên tổ chức thực hiện đúng quy trình tạo Học bạ số, cập nhật chính xác thông tin học sinh trên cơ sở dữ liệu ngành và nhận xét học bạ số của học sinh đảm bảo đúng quy định.

6. Nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục và thực hiện công bằng trong tiếp cận giáo dục

6.1. Nhiệm vụ, yêu cầu

a) Củng cố, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục, giáo dục bắt buộc

- Phối hợp với các trường tiểu học trên địa bàn xã chủ động xây dựng kế hoạch, bố trí nhân sự và phân công nhiệm vụ cụ thể để duy trì, củng cố và nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục tiểu học và giáo dục bắt buộc trên địa bàn. Thành lập Ban Chỉ đạo phổ cập giáo dục và xóa mù chữ cấp xã/phường theo đúng quy định; thường xuyên rà soát, cập nhật số liệu, hoàn thiện hồ sơ phổ cập đầy đủ, chính xác, đúng quy trình và tiến độ.

- Nhà trường thực hiện nghiêm túc công tác điều tra, nhập số liệu trên hệ thống thông tin phổ cập giáo dục - xóa mù chữ; tổ chức lưu trữ hồ sơ đầy đủ, khoa học, đúng quy định. Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng cho cán bộ, GV về nghiệp vụ phổ cập giáo dục và kỹ năng sử dụng Hệ thống thông tin phổ cập xóa mù chữ phù hợp với điều kiện thực tế đơn vị hành chính.

- Tổ chức tự kiểm tra, đánh giá kết quả phổ cập giáo dục, xóa mù chữ cấp xã; lập hồ sơ đề nghị UBND cấp tỉnh kiểm tra, công nhận theo quy định.

b) Thực hiện giáo dục đối với trẻ khuyết tật, trẻ em có hoàn cảnh khó khăn

Tăng cường huy động trẻ khuyết tật trong độ tuổi tiểu học ra lớp, phấn đấu đạt tối thiểu 80% được đi học và tiếp cận giáo dục hòa nhập. Bảo đảm điều kiện dạy học hòa nhập; xây dựng kế hoạch giáo dục cá nhân phù hợp; hướng dẫn GV điều chỉnh nội dung, phương pháp, hình thức kiểm tra đánh giá theo quy định, không gây áp lực cho HS. Phối hợp Trung tâm Hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập để được hỗ trợ chuyên môn; tổ chức tập huấn cho GV về phương pháp dạy học và đánh giá HS khuyết tật. Tăng cường phối hợp giữa nhà trường, gia đình và cộng đồng trong phát hiện, can thiệp sớm, bảo đảm quyền học tập và phát triển toàn diện của trẻ.

Tổ chức rà soát, cập nhật danh sách HS khó khăn để hỗ trợ kịp thời, các trường học cần triển khai nhiều hoạt động hỗ trợ học sinh có hoàn cảnh khó khăn trong năm học, bao gồm hỗ trợ tài chính, học bổng, chi phí học tập, sách vở, đồ dùng học tập và các hình thức hỗ trợ khác nhằm bảo đảm điều kiện học tập tối thiểu. Đồng thời tổ chức các hoạt động trải nghiệm, giao lưu, phát triển năng lực cá nhân, nâng cao kỹ năng sống và sự tự tin cho học sinh, góp phần thực hiện công bằng trong tiếp cận giáo dục cho mọi đối tượng học sinh.

Tổ chức các hoạt động trải nghiệm, giao lưu câu lạc bộ, văn nghệ, thể thao, rèn luyện kỹ năng sống phù hợp; tạo môi trường học tập thân thiện, quan tâm hỗ trợ tinh thần, động viên HS vượt khó vươn lên; thực hiện đầy đủ, kịp thời chế độ đối với giáo dục khuyết tật cho GV, HS theo đúng quy định.

6.2. Giải pháp

a) Giải pháp củng cố, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục, giáo dục bắt buộc

- Chủ động tham mưu với các Chính quyền địa phương xây dựng kế hoạch, tập trung mọi nguồn lực với các giải pháp tích cực để nâng cao chất lượng giáo dục, phấn đấu đủ điều kiện nâng cao chất lượng phổ cập GDTH mức độ 3.

- Kiện toàn Ban chỉ đạo PCGD, XMC cấp xã và hoạt động thường xuyên, có nền nếp, hiệu quả.

- Phối hợp với trường tiểu học, THCS, trường Mầm non trên địa bàn xã trong việc điều tra, cập nhật PCGD, XMC.

- Thực hiện tốt ngày toàn dân đưa trẻ đến trường, ngày tựu trường, công tác tuyển sinh đầu cấp theo quy định; tổ chức lễ ra trường choc ho học sinh lớp 5 đảm bảo an toàn, trang trọng, ý nghĩa.

- Thực hiện có chất lượng hệ thống các văn bản chỉ đạo PCGD, XMC từ Trung ương đến địa phương.

- Ứng dụng công nghệ thông tin nhằm nâng cao hiệu quả công tác thu thập, quản lý số liệu về PCGD, XMC. Lập hồ sơ, quản lý, ghi chép, lưu trữ đầy đủ, đảm bảo tính chính xác, khoa học.

- Thực hiện tốt công tác điều tra, phân công giáo viên quản lý từng địa bàn và thực hiện tốt chế độ cập nhật thông tin, số liệu. Theo dõi nắm vững sĩ số học sinh đi học, nghỉ học và số HS khó khăn có nguy cơ bỏ học. Nhà trường phối hợp với các đoàn thể chính quyền địa phương trong việc tổ chức huy động, vận động học sinh đi học.

- Tích cực nâng cao hiệu quả giờ dạy, vận dụng linh hoạt phương pháp dạy học. Tăng cường công tác kiểm tra đánh giá; đánh giá đúng, chính xác, khách quan kết quả dạy học của giáo viên, chất lượng giáo dục học sinh.

- Thực hiện tốt nhiệm vụ giáo dục thường xuyên, hoạt động của Trung tâm học tập cộng đồng trên địa bàn xã nhằm tạo ra phong trào học tập sâu rộng trong nhân dân. Tổ chức các lớp hướng dẫn cha mẹ, ông bà giáo dục, chăm sóc trẻ ở nhà, phù hợp với nội dung giáo dục của nhà trường nhằm thực hiện phương châm kết hợp giáo dục giữa Nhà trường, Gia đình và Xã hội. Biên soạn tài liệu giảng dạy chương trình sau xóa mù ít nhất 1 chuyên đề/tháng. Cùng với trường THCS và

Trung tâm học tập cộng đồng xã tổ chức tốt “Tuần lễ hưởng ứng học tập suốt đời” năm 2025 tại địa phương.

b) Giải pháp thực hiện giáo dục đối với trẻ khuyết tật, trẻ em có hoàn cảnh khó khăn

- Làm tốt công tác điều tra, huy động trẻ khuyết tật đến trường. Thực hiện nghiêm túc xây dựng kế hoạch giáo dục cá nhân học sinh khuyết tật theo mẫu tại Công văn 1096/SGDDĐT-GDTH ngày 28/8/2019 của Sở Giáo dục và Đào tạo.

- Phối hợp Y tế cấp xã thực hiện hồ sơ sức khỏe, xác định dạng tật cho học sinh khuyết tật học hòa nhập để có kế hoạch giáo dục phù hợp.

- Tăng cường bồi dưỡng cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên về giáo dục hòa nhập. Hướng dẫn giáo viên điều chỉnh nội dung, phương pháp dạy học phù hợp với từng dạng tật.

- Tham mưu với địa phương, Hội cha mẹ học sinh quan tâm hỗ trợ, động viên các em học sinh khuyết tật, trẻ em lang thang cơ nhỡ nhân ngày Lễ, Tết.

- Tham mưu với địa phương sớm xây dựng phòng giáo dục hòa nhập để thực hiện các hoạt động hỗ trợ học sinh khuyết tật hòa nhập.

- Thực hiện nghiêm túc các quy định về đánh giá học sinh khuyết tật học hòa nhập; tùy theo dạng tật, mức độ khuyết tật mà học sinh được miễn một phần, một số nội dung, một số môn học với mục tiêu giúp học sinh khuyết tật được tương tác cùng bạn bè, hòa nhập cộng đồng.

- Việc tổ chức dạy học cho học sinh khuyết tật phải được thực hiện trên cơ sở phù hợp với nhu cầu và khả năng của trẻ khuyết tật. Tổ chức tập huấn cho giáo viên dạy học sinh khuyết tật hoà nhập.

- Bảo đảm kịp thời các chính sách cho học sinh khuyết tật, giáo viên dạy hòa nhập học sinh khuyết tật theo Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27/8/2021 của Chính phủ.

7. Đổi mới công tác quản lý, quản trị trường học; tăng cường công tác kiểm tra, giám sát và thực hiện các phong trào thi đua

7.1. Nhiệm vụ, yêu cầu

a) Đổi mới công tác quản lý, quản trị trường học

Tiếp tục đổi mới công tác quản lý, quản trị nhà trường theo hướng dân chủ, kỷ cương, nền nếp, hiệu quả; phát huy vai trò tự chủ, tự chịu trách nhiệm và năng lực giải trình xã hội của người đứng đầu cơ sở giáo dục. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và triển khai các nội dung chuyển đổi số trong quản lý hoạt động giáo dục; thực hiện thống nhất, đầy đủ việc cập nhật, khai thác, sử dụng hệ thống cơ sở dữ liệu ngành về trường, lớp, HS, GV, đội ngũ, trường chuẩn quốc

gia,... phục vụ công tác quản lý và báo cáo. Đẩy mạnh đầu tư, nâng cấp hạ tầng công nghệ thông tin, thiết bị dạy học số; tăng cường bồi dưỡng, tập huấn cho CBQL, GV về kỹ năng số, bảo đảm đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số trong trường tiểu học.

Rà soát, chọn lọc việc tổ chức hoặc tham gia các cuộc thi, giao lưu, hội thi cho HS tiểu học theo tinh thần tinh giản, hiệu quả, phù hợp với lứa tuổi, tránh gây áp lực và bảo đảm đúng quy định hiện hành. Tăng cường quản lý việc tổ chức và tham gia các kỳ thi, cuộc thi, bảo đảm chất lượng, thiết thực, đúng quy định; thực hiện hiệu quả, đúng quy định công tác tuyển sinh đầu cấp.

Quản lý chặt chẽ, nghiêm túc hoạt động dạy thêm, học thêm theo quy định tại Thông tư 29/2024/TT-BGDĐT và quy định của UBND tỉnh và các quy định pháp luật hiện hành.

b) Tăng cường công tác kiểm tra nội bộ trường học

Tiếp tục tăng cường công tác kiểm tra, giám sát và hướng dẫn thực hiện chính sách, pháp luật về giáo dục và đào tạo trong bối cảnh điều chỉnh địa giới hành chính, sắp xếp, tinh gọn bộ máy và thực hiện mô hình chính quyền địa phương hai cấp;

Tập trung kiểm tra các điều kiện triển khai CTGDPT; tổ chức lựa chọn, sử dụng sách giáo khoa và xuất bản phẩm tham khảo; quản lý dạy thêm, học thêm; thực hiện kế hoạch giáo dục nhà trường, dạy học 2 buổi/ngày, tổ chức bán trú cho học sinh tiểu học; kiểm tra hoạt động chuyên môn, các hoạt động xã hội hoá giáo dục.... theo quy định.

c) Đẩy mạnh các phong trào thi đua

Tiếp tục phát động các phong trào thi đua thiết thực, hiệu quả trong toàn ngành, gắn với thực hiện chủ đề năm học và phong trào thi đua "**Kỷ cương - Sáng tạo - Đột phá - Phát triển**". Kịp thời phát hiện, bồi dưỡng, nhân rộng các mô hình, cá nhân điển hình tiên tiến trong dạy học và quản lý, bảo đảm tính lan tỏa, tạo động lực thi đua sâu rộng trong toàn ngành.

7.2. Giải pháp

a) Giải pháp đổi mới công tác quản lý, quản trị trường học

- Đẩy mạnh sử dụng công nghệ thông tin trong tổ chức và quản lý các hoạt động chuyên môn trong nhà trường; thực hiện nhập số liệu, khai thác, sử dụng thống nhất dữ liệu toàn ngành về trường, lớp, học sinh, giáo viên, trường chuẩn quốc gia và các thông tin khác trong quản lý, báo cáo.

- Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị dạy học đáp ứng yêu cầu ứng dụng công nghệ thông tin trong giáo dục.

- Tập huấn, bồi dưỡng nâng cao năng lực ứng dụng công nghệ thông tin cho đội ngũ cán bộ, giáo viên.

- Thực hiện tinh giản hồ sơ, sổ sách để giáo viên tập trung đầu tư nghiên cứu, đổi mới phương pháp dạy học góp phần nâng cao chất lượng giáo dục.

- Nhà trường thực hiện liên kết giáo dục với các trung tâm giáo dục trong nước có sử dụng các chương trình giáo dục đã được Bộ GD-ĐT, Sở GD-ĐT thẩm định, phê duyệt và cho phép thực hiện.

b) Giải pháp tăng cường công tác kiểm tra nội bộ trường học

- Triển khai thực hiện tốt công tác kiểm tra nội bộ trường học. Thực hiện kiểm tra 100% cán bộ, giáo viên, nhân viên và các tổ chuyên môn trong năm học. Tăng cường công tác tự kiểm tra và kiểm tra đột xuất, trong đó chú trọng các nội dung kiểm tra việc triển khai thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học và công tác quản lý hoạt động dạy và học.

- Hiệu trưởng có nhiệm vụ xây dựng kế hoạch thanh tra, kiểm tra nội bộ trường học, công khai kế hoạch thanh tra, kiểm tra nội bộ trước tập thể nhà trường và tổ chức thực hiện.

- Thành lập Ban thanh tra, kiểm tra nội bộ trường học, phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên, đảm bảo phù hợp năng lực của các cá nhân.

- Công tác thanh tra, kiểm tra nội bộ đảm bảo tính công bằng, khách quan, chính xác, toàn diện nhằm nâng cao chất lượng đội ngũ và các hoạt động giáo dục trong nhà trường.

c) Giải pháp đẩy mạnh các phong trào thi đua

- Tổ chức quán triệt đến toàn thể cán bộ giáo viên và nhân viên Luật Thi đua khen thưởng năm 2022; Nghị định 98/2023/NĐ-CP ngày 31/12/2023 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua khen thưởng năm 2022 và các Thông tư, văn bản, Quy chế thi đua hiện hành về công tác thi đua khen thưởng của Bộ GD-ĐT, UBND tỉnh Ninh Bình, UBND huyện Gia Viễn, Phòng GD-ĐT huyện Gia Viễn và nhà trường.

- Thành lập Hội đồng Thi đua khen thưởng năm học 2025-2026. Xây dựng Kế hoạch, Quy chế Thi đua- Khen thưởng, Tiêu chí và thang điểm thi đua đối với cá nhân, tập thể để làm cơ sở cho việc xét thi đua vào cuối năm học.

- Tổng kết các phong trào thi đua trong năm học. đánh giá kết quả Thi đua khen thưởng của cá nhân và tập thể trong đơn vị, đảm bảo chính xác, đúng Luật Thi đua khen thưởng.

IV. MỘT SỐ KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

1. Đối với Sở GD-ĐT Ninh Bình

- Tích cực tham mưu với Hội đồng nhân dân, UBND Tỉnh:

+ Có kế hoạch tuyển dụng, hợp đồng đủ tỉ lệ giáo viên/lớp và đủ giáo viên dạy các môn chuyên đảm bảo đội ngũ giáo viên thực hiện dạy học 2 buổi/ngày.

+ Hỗ trợ kinh phí dạy tăng giờ cho giáo viên hoặc ban hành các văn bản làm hành lang pháp lý để huy động nguồn lực tổ chức dạy học 2 buổi/ngày và hỗ trợ các hoạt động giáo dục trong các nhà trường khi chưa có đủ điều kiện về đội ngũ giáo viên.

+ Hỗ trợ kinh phí mua sắm thiết bị dạy học và xây dựng cơ sở vật chất duy trì trường chuẩn quốc gia mức độ 2.

- Thành lập các cụm trường cùng sử dụng chung một bộ sách giáo khoa và có địa giới hành chính liền kề để thuận lợi cho việc tổ chức các hoạt động sinh hoạt chuyên môn liên trường, cụm trường.

2. Đối với Đảng bộ, Chính quyền địa phương:

- Có lộ trình bổ sung xây dựng quy hoạch phát triển nhà trường nhằm tăng cường cơ sở vật chất: phòng học, phòng chức năng, công trình phụ trợ đảm bảo đủ cơ sở vật chất cho việc thực hiện đổi mới Chương trình giáo dục phổ thông và duy trì trường chuẩn quốc gia mức độ 2.

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền về chủ chương Xã hội hóa giáo dục nhằm huy động các nguồn lực đầu tư cho sự nghiệp giáo dục.

- Quan tâm và có chính sách hỗ trợ cho đối tượng học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh khuyết tật trên địa bàn xã.

- Đẩy mạnh hoạt động của Hội Khuyến học, khen thưởng, động viên kịp thời giáo viên, học sinh có thành tích trong giảng dạy và học tập góp phần nâng cao chất lượng giáo dục trong các nhà trường.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo.

- Xây dựng và tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch nhiệm vụ năm học.

- Tổ chức nghị cán bộ, viên chức: công khai bàn bạc các giải pháp và xây dựng Nghị quyết thực hiện kế hoạch nhiệm vụ năm học.

- Phân công nhiệm vụ cụ thể cho các thành viên trong nhà trường. Chỉ đạo các bộ phận, các tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch khoa học, triển khai thực hiện đảm bảo hiệu quả, chất lượng. Thường xuyên kiểm tra các tập thể, cá nhân về mức độ và khả năng hoàn thành các nhiệm vụ được phân công. Đôn đốc, kiểm tra, sơ kết rút kinh nghiệm về các hoạt động giáo dục và phong trào thi đua trong năm học.

- Kịp thời điều chỉnh, bổ sung kế hoạch năm học cho phù hợp với yêu cầu của các cấp quản lý giáo dục.

- Phối kết hợp với các tổ chức đoàn thể trong nhà trường tổ chức thực hiện tốt mục tiêu, kế hoạch năm học đã đề ra. Phối hợp với các trường học trên địa bàn xã thực hiện tốt công tác PCGD, XMC.

- Làm tốt công tác XHHGD, huy động tối đa các nguồn lực xây dựng và phát triển nhà trường. Đảm bảo đầy đủ mọi điều kiện về tinh thần, vật chất cho các tổ chức, cá nhân trong nhà trường hoàn thành tốt kế hoạch năm học.

- Định kỳ báo cáo với địa phương, với ngành về kết quả thực hiện các nhiệm vụ năm học. Tham mưu, đề xuất với các cấp quản lý giáo dục, với Đảng uỷ Chính quyền, đoàn thể, Hội cha mẹ học sinh ở địa phương quan tâm tạo điều kiện về mọi mặt giúp nhà trường hoàn thành tốt các mục tiêu kế hoạch giáo dục.

- Tổng kết đánh giá rút kinh nghiệm việc chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ năm học sau mỗi tháng, cuối học kỳ và cuối năm học.

2. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo các tổ chức, đoàn thể, tổ chuyên môn.

2.1. Tổ chức Đảng:

Lãnh đạo, chỉ đạo nhà trường và các tổ chức đoàn thể xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện thắng lợi kế hoạch đã đề ra.

2.2. Các tổ chuyên môn:

- Thực hiện đúng chức năng nhiệm vụ quy định trong Điều lệ trường Tiểu học.

- Căn cứ vào kế hoạch nhiệm vụ năm học của nhà trường, Tổ trưởng chuyên môn xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện tốt các chỉ tiêu, nhiệm vụ của tổ, khối đề ra góp phần nâng cao chất lượng dạy và học trong nhà trường.

2.3. Các Tổ chức khác trong trường:

- Căn cứ vào nhiệm vụ trọng tâm trong năm học 2025-2026, các tổ chức cần cụ thể hoá kế hoạch mục tiêu nhiệm vụ của nhà trường để xây dựng và tổ chức thực hiện có hiệu quả kế hoạch của đoàn thể, tổ chức mình phụ trách.

- Thường xuyên phối kết hợp với cán bộ quản lý nhà trường để bàn các giải pháp thực hiện tốt mục tiêu nhiệm vụ năm học.

3. Phân công nhiệm vụ cụ thể:

3.1. Hiệu trưởng:

- Chỉ đạo chung các hoạt động nhà trường theo các nhiệm vụ quy định tại Điều lệ trường Tiểu học. Kiêm nhiệm Bí thư Chi bộ, Chủ tịch Hội đồng trường, Chủ tịch Hội đồng thi đua khen thưởng.

- Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch nhiệm vụ năm học. Tổ chức điều hành các hoạt động trong nhà trường. Quản lý hành chính, tài chính, tài sản nhà trường.

- Thành lập các tổ chuyên môn, các tổ chức, hội đồng theo Điều lệ trường tiểu học. Quản lý chỉ đạo các tổ chức, đoàn thể thực hiện theo đúng chức năng nhiệm vụ quy định.

- Quản lý giáo dục HS và tổ chức các hoạt động giáo dục trong nhà trường.

- Phụ trách công tác kiểm tra nội bộ trường học. Xây dựng môi trường học đường an toàn, lành mạnh, thân thiện, phòng chống bạo lực học đường theo quy định của Pháp luật.

- Phụ trách công tác Thi đua khen thưởng; Xây dựng trường chuẩn quốc gia, Kiểm định chất lượng giáo dục. Thực hiện công tác xã hội hoá giáo dục, quy chế dân chủ, quy chế công khai, công tác phòng chống tham nhũng trong nhà trường.

- Phụ trách chuyên môn tổ 1; Tổ Văn phòng.

- Dạy 2 tiết cho tổ trưởng Tổ 1.

- Phụ trách công tác thông tin báo cáo, trang Website của trường.

3.2. Phó hiệu trưởng.

- Tổ chức thực hiện các hoạt động chuyên môn, quản lý chất lượng dạy và học và các Hội thi trong nhà trường.

- Phụ trách chuyên môn tổ 2,3; tổ 4, tổ 5.

- Phụ trách công tác bồi dưỡng đội ngũ, BDTX.

- Phụ trách Cơ sở vật chất, Thư viện-Thiết bị.

- Phụ trách hoạt động ngoại khóa. Xây dựng trường học An toàn; Công tác PCCC; Công tác Phòng chống tai nạn, thương tích và Công tác tư vấn tâm lý học đường, công tác xã hội trong trường học.

- Phụ trách công tác PCGD tiểu học, Giáo dục thường xuyên.

- Phụ trách công tác giáo dục hoà nhập.

- Phụ trách các tổ chức đoàn thể trong nhà trường.

- Phụ trách công tác nội vụ, vệ sinh trường lớp, y tế học đường.

- Dạy 4 tiết/tuần (dạy cho tổ trưởng Tổ 4, và tổ trưởng Tổ 5).

- Phụ trách các phần mềm quản lý trường học, trang Facebook.

- Kiêm nhiệm Phó BTCB, Phó chủ tịch HĐTĐKT.

- Đảm nhiệm các công việc khác khi được Hiệu trưởng phân công và ủy quyền.

3.3. Tổ chuyên môn

- Tổ trưởng tổ 1: Đồng chí Trần Thị Thu

- Tổ trưởng tổ 2,3: Đồng chí Phạm Thị Yên

- Tổ trưởng tổ 4: Đồng chí Đinh Thị Liên

- Tổ trưởng tổ 5: Đồng chí Bùi Thị Thơm

Căn cứ vào Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học, Kế hoạch Giáo dục, Kế hoạch thời gian năm học của nhà trường, các tổ trưởng chuyên môn kết hợp với tổ phó chuyên môn xây dựng Kế hoạch Giáo dục của tổ sát với yêu cầu thực tế; cụ thể hóa các nội dung, chỉ tiêu, biện pháp thực hiện; tổ chức đôn đốc các thành viên trong tổ cùng thực hiện tốt các nhiệm vụ, có kế hoạch bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn cho các thành viên trong tổ nhằm thực hiện tốt mục tiêu kế hoạch năm học đã đề ra.

- Xây dựng kế hoạch triển khai các hoạt động chuyên môn của tổ.

- Tổ chức sinh hoạt chuyên môn theo chuyên đề và theo nghiên cứu bài học; đổi mới phương pháp dạy học và lựa chọn nội dung dạy học; những vấn đề vướng mắc trong việc thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông năm 2018 đối với lớp 1, 2, 3. Thực hiện điều chỉnh chương trình lớp 5 theo hướng dẫn.

- Dự giờ, góp ý, rút kinh nghiệm tiết dạy cho giáo viên; bồi dưỡng giáo viên trong tổ.

- Tổng hợp báo cáo chất lượng giáo dục của tổ.

- Tham gia tổ chức các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, hoạt động trải nghiệm và các hoạt động giáo dục khác.

3.4. Tổ trưởng tổ văn phòng

- Tổ trưởng: Đồng chí Đồng Trần Anh.

- Điều hành hoạt động của tổ theo đúng quy định trong Điều lệ trường tiểu học, thực hiện nghiêm túc ngày giờ công lao động và các nhiệm vụ được giao.

- Trực tiếp phụ trách công tác nội vụ, tài chính, vệ sinh trường lớp, y tế học đường.

3.5. Giáo viên Tổng phụ trách Đội

- Kết hợp với phó hiệu trưởng và các bộ phận xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh và Sao Nhi đồng Hồ Chí Minh ở nhà trường góp phần thực hiện mục tiêu giáo dục toàn diện học sinh.

- Tổ chức các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, hoạt động trải nghiệm trong nhà trường.

3.6. Giáo viên chủ nhiệm, giáo viên phụ trách môn học

- Thực hiện tốt công tác và giảng dạy, giáo dục đảm bảo chất lượng theo chương trình giáo dục, kế hoạch dạy học; soạn bài, lên lớp, kiểm tra, đánh giá, xếp loại học sinh.

- Quản lý học sinh trong các hoạt động giáo dục do nhà trường tổ chức; tham gia các hoạt động chuyên môn. Chịu trách nhiệm về chất lượng, hiệu quả giảng

dạy và giáo dục.

- Trau dồi đạo đức, nêu cao tinh thần trách nhiệm, giữ gìn phẩm chất, danh dự, uy tín của nhà giáo; gương mẫu trước học sinh, thương yêu, đối xử công bằng và tôn trọng nhân cách của học sinh; bảo vệ các quyền và lợi ích chính đáng của học sinh; đoàn kết, giúp đỡ đồng nghiệp.

- Học tập, rèn luyện để nâng cao sức khỏe, trình độ chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ, đổi mới phương pháp giảng dạy. Tham gia công tác phổ cập giáo dục tiểu học ở địa phương.

- Thực hiện nghĩa vụ công dân, các quy định của pháp luật và của ngành, các quyết định của Hiệu trưởng; nhận nhiệm vụ do Hiệu trưởng phân công, chịu sự kiểm tra, đánh giá của Hiệu trưởng và các cấp quản lý giáo dục.

- Phối hợp với Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh, gia đình học sinh và các tổ chức xã hội liên quan để tổ chức hoạt động giáo dục.

3.7. Nhân viên Thư viện, Thiết bị:

- Tổ chức các hoạt động của thư viện, thiết bị.

- Xây dựng các kế hoạch hoạt động liên quan đến hoạt động của thư viện, thiết bị dạy học.

- Khuyến khích học sinh tích cực tham gia các hoạt động đọc sách.

- Tham mưu với lãnh đạo trường về kế hoạch tổ chức Ngày hội đọc sách.

- Tham mưu với lãnh đạo trường về mua sắm sách báo, sách tham khảo,... trang thiết bị dạy học theo đề xuất của giáo viên.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học 2025-2026 của trường tiểu học Gia Thanh. Yêu cầu cán bộ, giáo viên, nhân viên và các tổ chức đoàn thể nhà trường thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả./.

Nơi nhận:

- UBND xã, Sở GD&ĐT: (để báo cáo);
- Các tổ chuyên môn, đoàn thể: (để thực hiện);
- Lưu: Văn thư.

HIỆU TRƯỞNG

Bùi Thị Hồng

Phụ lục I**LỊCH TRÌNH CÔNG TÁC LỚN NĂM HỌC 2025-2026**

(Kèm theo kế hoạch số /KH-THGT ngày tháng 9 năm 2025
của trường Tiểu học Gia Thanh)

Thời gian	Những công việc chính trong tháng	Bộ phận (Người phụ trách)	Bổ sung, điều chỉnh
8/2025	<ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức các hoạt động chào mừng kỷ niệm 80 năm Ngày Cách mạng Tháng Tám, Quốc Khánh 02/9 và Ngày truyền thống ngành Giáo dục. - Huy động 100% HS trong độ tuổi đến trường. - Tập trung CB, GV, HS, biên chế lớp. - Tham gia bồi dưỡng nâng cao năng lực CBQL cơ sở giáo dục tiểu học, xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường thực hiện mô hình chính quyền địa phương hai cấp năm học 2025-2026 do Sở GD-ĐT tổ chức. - Chuẩn bị cho ngày tựu trường và Khai giảng năm học mới. Tựu trường lớp 1 (22/8); Lớp 2,3,4,5 (29/8). - Phân công chuyên môn, xây dựng thời khoá biểu dạy học 2 buổi/ngày. - Thành lập các tổ chuyên môn và các tổ chức nhà trường theo Điều lệ trường Tiểu học. - Kiểm tra lại, xét lên lớp cho HS rèn luyện trong hè. - Xây dựng KH giáo dục, KH dạy học các môn học. - Tham gia bồi dưỡng chính trị hè 2025. - Học tập các VB, Chỉ thị về nhiệm vụ năm học. - Tổ chức dạy đề mô các tiết học ở các tổ CM - Tham gia các lớp bồi dưỡng cho CBQL, GV - Kiểm kê và cho GV, HS mượn sách, thiết bị. - Nhận, cấp phát hồ sơ CM, sổ sách đầu năm. - Học tập các VB chỉ đạo; quy chế chuyên môn. - Nhận bàn giao học sinh trở lại trường. - Tu bổ cơ sở vật chất, lao động dọn vệ sinh trường lớp, tập duyệt chuẩn bị cho năm học mới. - Xây dựng kế hoạch tổ chức Lễ khai giảng, KH bảo vệ môi trường, lao động vệ sinh trường lớp. - Hoàn thành biểu mẫu và thống kê đầu năm. - Triển khai công tác BHYT, Bảo hiểm thân thể HS. 	<ul style="list-style-type: none"> - CB, GV, NV - BGH, GV - PHT - HT - BGH, GV - BGH, GV - PHT - CBGV, NV - BGH, GV - BGH, GV - CB, GV - TPT - CB,GV,NV - BGH, NV - BGH - NV Y tế - BGH, GVCN - Ban NL 	
9/2025	<ul style="list-style-type: none"> - Tập duyệt, trang trí chuẩn bị khai giảng - Tổ chức Lễ Khai giảng năm học mới ngày 5/9 - Học chương trình tuần 1 từ 08/9/2025 - Phát động tháng tháng cao điểm giáo dục trật tự 	<ul style="list-style-type: none"> - BGH, TPT, GVN, HS - CBGV, HS 	

Thời gian	Những công việc chính trong tháng	Bộ phận (Người phụ trách)	Bổ sung, điều chỉnh
	<p>“An toàn giao thông”.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phát động GV, HS tham gia các cuộc thi và sân chơi trí tuệ và phong trào “Xây dựng trường, lớp Xanh, sạch, đẹp, an toàn”. - Tham gia bồi dưỡng nâng cao năng lực nghề nghiệp cho CBQL, TTCM, GV tích hợp, lồng ghép GDQPAN CTrGDPT 2018 do Sở GD-ĐT tổ chức. - Hoàn thành xử lý thông tin PCGD, CSDL ngành. - Tham gia bồi dưỡng, tập huấn cho CBQL, GV về nhiệm vụ năm học. - Tham gia tập huấn nội dung dạy học STEM, kỹ năng công dân số, ứng dụng AI; Thư viện Thân thiện... do Sở GD-ĐT tổ chức. - Tham gia Hội thảo, SHCM cụm trường. - Xây dựng KH thi GV giỏi cấp trường. - Hội Ban đại diện cha mẹ học sinh đầu năm - Xây dựng và triển khai thực hiện kế hoạch năm học 2024-2025. Duyệt kế hoạch năm học. - XD kế hoạch dạy tài liệu GDĐP lớp 5, xây dựng kho bài giảng theo định hướng phát triển PC, NL học sinh; Xây dựng ngân hàng câu hỏi, đề kiểm tra. - Tự kiểm tra PCGDTH, XMC - Tham gia chuyên đề và các lớp tập huấn do Sở GD&ĐT tổ chức. - Ổn định nền nếp dạy và học. - Học tập các văn bản hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ năm học, đánh giá học sinh. - Xây dựng KH kiểm tra nội bộ trường học. - Thành lập Ban thực hiện Quy chế dân chủ, y tế trường học, Tổ thư viện, HĐ tự đánh giá,... - Tham gia tập huấn nâng cao năng lực quản lý tài chính, tài sản do Sở GD-ĐT tổ chức. - Xây dựng kế hoạch của tổ CM và các tổ chức, đoàn thể; ký duyệt các loại hồ sơ. - Kiểm tra việc XD kế hoạch các tổ chuyên môn, tổ văn phòng và thực hiện NV của Hiệu trưởng. - Triển khai các cuộc thi, các sân chơi trí tuệ. - Triển khai tích hợp nội dung giáo dục trong các môn học và hoạt động giáo dục. - Chỉ đạo nhân viên y tế hoàn thành hồ sơ khám sức khỏe cho học sinh. Tổ chức khám sức khỏe định kỳ 	<ul style="list-style-type: none"> - PHT, GV - BGH, GV - BGH, TTCM, GV - BGH - CBQL, GV - BGH, GV - BGH, GVC - CBQL, GV - BGH, GV- - BGH, GV - PHT, TCM - BCĐ PCGD - GVCN, GV bộ môn - PHT - CBGV, NV - Tổ CM - HT - BGH, CD - BGH, CD - PHT - HT, KT - BGH, GV - BGH - PHT - BGH - BCĐ PCGD - NV Y tế 	

Thời gian	Những công việc chính trong tháng	Bộ phận (Người phụ trách)	Bổ sung, điều chỉnh
	<p>đầu năm học</p> <ul style="list-style-type: none"> - Quyết toán công tác BHYT, Bảo hiểm thân thể HS. - Chỉ đạo Đoàn TN, Đội TN phối hợp với Ban chấp hành Đoàn xã, tổ chức Tết Trung thu cho Thiếu niên, Nhi đồng; - Triển khai kế hoạch tổ chức chuyên đề, tổ chức sinh hoạt chuyên môn cấp trường. Thống nhất quy chế CM, hồ sơ sổ sách. Xây dựng kho bài giảng, ngân hàng đề kiểm tra. - Xây dựng Kế hoạch tự đánh giá. - Rà soát bổ sung hồ sơ cán bộ. - Tổng hợp báo cáo thống kê đầu năm. - Đại hội Liên đội. - Kiểm tra nội bộ theo kế hoạch. - Sở GD-ĐT kiểm tra thực hiện KHGD - Thực hiện công khai các hoạt động nhà trường theo Thông tư 09/2024/TT-BGDĐT. - Hợp phụ huynh học sinh đầu năm. - Tổ chức HĐNK tuyên truyền ATGT, kỹ năng phòng chống bắt cóc trẻ em... - Xét nâng lương quý III/2025 	<ul style="list-style-type: none"> - NVVT - BGH - BGH,TPT - PHT - BGH - PHT - BGH - TPT - Tổ KTr - Tổ công khai - BGH, GV - CB, GV - Tổ công khai - CBQL, GV, CA, PH - CBQL, GV 	
10/2025	<ul style="list-style-type: none"> - Phát động phong trào thi đua dạy tốt, học tốt; Tổ chức Hội học, hội giảng cấp trường; hưởng ứng kỷ niệm ngày Phụ nữ Việt Nam 20/10; tổ chức Tuần lễ hưởng ứng học tập suốt đời năm 2025. - Dự giờ các lớp 1,2,3,4,5. - Tổ chức Thi GV dạy giỏi cấp trường. - Tham gia bồi dưỡng CBQL cơ sở giáo dục tiểu học về năng lực quản lí, quản trị nhà trường. - Hội thảo, SHCM theo nghiên cứu bài học liên cụm trường. - Sở GD kiểm tra thực hiện KHGD. - Tổ chức hội nghị Cán bộ, viên chức và họp đồng lao động đầu năm học. - Học sinh tham gia các cuộc thi, sân chơi trí tuệ. - Tham gia CĐ, tập huấn CM do các cấp tổ chức. - Tham dự và tổ chức tập huấn, CĐ dạy học các môn học. - Tổ chức Hội giảng vòng 1. - Tổ chức chuyên đề Âm nhạc lớp 4 và Tiếng Việt lớp 2 cấp trường. 	<ul style="list-style-type: none"> - CBGV, HS - BGH, GV - BGH, GV - HT - BGH,GVC - BGH -CBQL, GV - BGH, GV -GV - BGH - TCM - HĐTD - BGH - BGH,TCM - BGH, CĐ 	

Thời gian	Những công việc chính trong tháng	Bộ phận (Người phụ trách)	Bổ sung, điều chỉnh
	<ul style="list-style-type: none"> - Đăng ký SK đối với cá nhân. - Tăng cường kiểm tra nội bộ trường học. - Tăng cường đôn đốc chỉ đạo hoạt động ngoài giờ, chú trọng chất lượng và nền nếp hoạt động. - Kỷ niệm ngày thành lập phụ nữ 20/10. - Thu thập thông tin minh chứng, viết phiếu đánh giá tiêu chí KĐCLGD, trường chuẩn - Triển khai KH công tác thư viện trường học. - Tổ chức Tuần lễ hưởng ứng học tập suốt đời. - Kiểm tra nội bộ theo kế hoạch. 	<ul style="list-style-type: none"> - BGH, GV - BGH - Công đoàn - HĐ TĐG - NVTV - Tổ KTr 	
11/ 2025	<ul style="list-style-type: none"> - Đẩy mạnh phong trào thi đua lập thành tích chào mừng 43 năm ngày nhà giáo Việt Nam 20/11. - Xây dựng đề KTĐGKI môn TV, Toán lớp 4,5. - Kiểm tra ĐKGKI môn TV, Toán lớp 4,5. - Tổng hợp kết quả đánh giá học sinh GHKI. - Tham gia chuyên đề, tập huấn chuyên môn - Triển khai Kế hoạch Giao lưu tài năng Tiếng Anh Tiểu học cấp huyện. - Tổ chức chuyên đề môn khoa học lớp 5 và Tiếng Anh. - Hội thảo, SHCM theo nghiên cứu bài học liên cụm trường. - Sở GD kiểm tra thực hiện KHGD. - Sơ kết phong trào thi đua chào mừng 43 năm ngày nhà giáo Việt Nam 20/11. - Xây dựng bộ đề kiểm tra định kỳ cuối HKI. - Thi văn nghệ, trò chơi dân gian nhân dịp 20/11 - Kiểm tra việc thực hiện quy chế chuyên môn - Tổ chức Kỷ niệm ngày nhà giáo Việt Nam 20/11 - Bảo quản cơ sở vật chất, vệ sinh trường lớp. - Đẩy mạnh hoạt động ngoài giờ, hoạt động Đội-SNĐ. Múa theo nhạc đều và đẹp. - Kiểm tra nội bộ theo kế hoạch. - Xét đề nghị nâng lương quý IV/2024 	<ul style="list-style-type: none"> - HT,TPT - BGH, Tổ chuyên môn - BGH, GV - GVTA - BGH - CD - BGH, GV - BGH, GV5 - BGH - BGH,CD - BGH,TCM - TCM - CB,GV - CB,GV,NV - TPT, GV - TPT - Tổ KTra - Ban NL 	
12/ 2025	<ul style="list-style-type: none"> - Phát động thi đua chào mừng ngày thành lập Quân đội và ngày Quốc phòng toàn dân 22/12. - Xây dựng kế hoạch, tuyên truyền chuẩn bị cho ngày toàn dân đưa trẻ đến trường (cập nhật số liệu, nắm vững số trẻ trong độ tuổi sinh năm 2020 và từ năm 2020-2025). - Nộp đề KTra cuối HKI 	<ul style="list-style-type: none"> - BGH, TPT - PHT - PHT, GV - PHT - BGH, GV 	

Thời gian	Những công việc chính trong tháng	Bộ phận (Người phụ trách)	Bổ sung, điều chỉnh
	<ul style="list-style-type: none"> - Tham gia giao lưu tài năng TA, Olympic các môn học, An toàn giao thông. - Tham gia bồi dưỡng nâng cao năng lực nghề nghiệp cho CBQL, TTCM, GV đáp ứng yêu cầu CTrGDPT 2018 do Sở GD-ĐT tổ chức. - Hội thảo, SHCM theo nghiên cứu bài học liên cụm trường. - Tổ chức chuyên đề Stem lớp 3 và đạo đức lớp 1. - Sở GD kiểm tra thực hiện KHGD. - Tham gia tập huấn, bồi dưỡng CBQL, giáo viên - Xử lý thông tin, báo cáo cuối kỳ I. - Khuyến khích HS tham gia các sân chơi trí tuệ - Rút kinh nghiệm việc chỉ đạo, tổ chức thực hiện PCGDTH; đổi mới giáo dục tiểu học, tập trung vào đổi mới đánh giá học sinh. - Tổng kết công tác phổ cập GDTH năm 2025. - Đánh giá, xếp loại đảng viên và chi bộ năm 2025. - Thanh quyết toán tài chính năm 2025; kiểm kê tài sản, CSVC trang thiết bị, thư viện trường học. - Kiểm tra nội bộ theo kế hoạch. 	<ul style="list-style-type: none"> TA, HS - BGH, GV - Ban GH - BGH, GV - CBQL - HS - GVTA,HS - BCĐPC - Chi bộ - BGH, KT - Tổ KTr 	
01/2026	<ul style="list-style-type: none"> - Phát động phong trào thi đua chào mừng 96 năm ngày thành lập Đảng CSVN 3/2. Hưởng ứng ngày HS, sinh viên. - Tổ chức kiểm tra định kỳ cuối HKI. - Sở GD bồi dưỡng nâng cao năng lực tổ chức các môn học, hoạt động giáo dục. - Hội thảo, SHCM theo cụm trường. - Sở GD kiểm tra thực hiện KHGD. - Hoàn thành chương trình HKI: trước 17/01/2026 - Cập nhật số liệu trên cơ sở dữ liệu ngành. - Tổng hợp đánh giá học sinh cuối học kỳ I. Đánh giá nhà trường theo tiêu chí thi đua học kỳ I. - Sơ kết học kỳ I. Triển khai nhiệm vụ HKII. - Tham gia chuyên đề, tập huấn chuyên môn - Tổ chức chuyên đề môn Tin học lớp 5. - Tổ chức chuyên đề cấp trường sau CĐ cấp huyện - Tham gia giao lưu tài năng TA cấp tiểu học. - Hoàn thành Chương trình HKI. Thực hiện chương trình học kỳ II từ 19/01/2026. - Rà soát, kiểm kê trẻ 5 tuổi, chuẩn bị xây dựng kế hoạch năm học 2025-2026. 	<ul style="list-style-type: none"> - BGH, GV, TPT, HS - BGH, GV - BGH, GV - BGH, GV - BGH, GV - BGH - BGH, GV - BGH, GV - BGH - BGH - CB, GV 	

Thời gian	Những công việc chính trong tháng	Bộ phận (Người phụ trách)	Bổ sung, điều chỉnh
	<ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức cho cán bộ giáo viên, HS nghỉ tết Giáp Thìn vui tươi an toàn tiết kiệm. Tuyệt đối đảm bảo an toàn về CSVC trong dịp Tết. Trồng cây nhớ Bác. - Họp CMHS kỳ giữa năm. - Đẩy mạnh hoạt động Đội và Sao nhi đồng. - Tổ chức kết nạp Đội cho HS lớp 3 đợt 1. - Kiểm tra nội bộ theo kế hoạch. 	<ul style="list-style-type: none"> - GVCN - TPT - Tổ KTr 	
2/2026	<ul style="list-style-type: none"> - Kỷ niệm 97 năm ngày thành lập Đảng CSVN 3/2. Phát động phong trào thi đua chào mừng ngày Quốc tế phụ nữ 8/3 và ngày thành lập Đoàn 26/3. - Tổ chức ngày thơ Việt Nam; tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ mừng Xuân 2026. - Sở GD kiểm tra nắm tình hình sau Tết. - Hội thảo, SHCM theo cụm trường. - Sở GD kiểm tra thực hiện KHGD. - Ôn định nền nếp dạy, học sau Tết. - Tham gia tập huấn, chuyên đề, SHCM. - Giao lưu Kỹ năng tham gia ATGT cấp tỉnh. - Dạy tài liệu thực nghiệm địa phương lớp 5. - Tổ chức CĐ cấp trường sau CĐ cấp huyện. - Xây dựng đề KTĐK GKII và tổ chức KTĐK GHKII môn TV, Toán lớp 4,5. - Phát động hội học hội giảng từ 3/2 đến 26/3. - Kiểm tra công tác dạy học 2 buổi/ngày. - Tập trung tuyên truyền, giáo dục học sinh xây dựng trường học hạnh phúc. - Tiếp tục triển khai kiểm tra nội bộ trường học, Kiểm tra Hoạt động tổ chuyên môn. - Xét đề nghị nâng lương quý 1/2025. 	<ul style="list-style-type: none"> - CB,GV,CĐ - BGH, GV - CBGV,NV - BGH - BGH, GV - BGH, GV - GV, HS - BGH,TCM - HĐ SGK - GV,HS - GV lớp 5 - GVCN - BGH, GV - Tổ KTr - BGH - Tổ KTr - Ban NL 	
3/2026	<ul style="list-style-type: none"> - Phát động phong trào thi đua chào mừng ngày quốc tế PN 8/3, ngày thành lập Đoàn 26/3. - Tham gia Cuộc thi tài năng Tiếng Anh tiểu học, giao lưu câu lạc bộ cấp trường, cụm trường. - Hội thảo, SHCM theo NCBH liên cụm trường. - Tổ chức chuyên đề LSĐL lớp 4 và Toán 5 - Sở GD kiểm tra chuyên môn. - Tham gia giao lưu TNTA cấp tỉnh. - Rà soát việc thực hiện chương trình, chỉ tiêu KH năm học. Tổng hợp kết quả đánh giá HS GHKII. - Rà soát công tác xây dựng Trường học Hạnh phúc - Kỷ niệm ngày Quốc tế phụ nữ 8/3 và ngày thành lập 	<ul style="list-style-type: none"> - CBGV,NV - BGH, GV - BGH, GV - BGH, GV - GV, HS - Tổ CM - BGH - Tổ CM 	

Thời gian	Những công việc chính trong tháng	Bộ phận (Người phụ trách)	Bổ sung, điều chỉnh
	Đoàn TNCS Hồ Chí Minh 26/3. - Tổ chức chuyên đề, bồi dưỡng GV. - PGD khảo sát chất lượng. - Xây dựng đề KTĐK, KT ĐKGHKII lớp 4+5 - Bồi dưỡng và kết nạp đội viên mới lần 2. - Cán bộ giáo viên thu thập số liệu chuẩn bị nghiệm thu và viết sáng kiến. - Sơ kết hội học hội giảng vòng 2. - Kiểm tra công tác QL; Kiểm tra nội bộ theo KH. - Đẩy mạnh HĐNGLL, kiểm tra vệ sinh và giáo dục HS ý thức giữ gìn vệ sinh, sức khỏe.	- CBQL, GV - BGH, GV - GV4,5 - TPT - BGH, GV - Tổ CM - Tổ KTr - TPT	
4/2026	- Phát động phong trào thi đua chào mừng ngày 30/4; 1/5 và ngày sinh Hồ Chủ Tịch. - Tham gia Ngày hội STEM cấp Tỉnh. - Sở GD khảo sát CLGD môn TA 3,4,5 và môn TV 5, Toán 5. - Giao lưu viết chữ đúng, đẹp cấp cụm trường. - SHCM cụm trường. - Tổ chức chuyên đề GDTC lớp 3 và tiết đọc thư viện. - Sở GD kiểm tra thực hiện KHGD. - Ổn định nền nếp DH. Duy trì giữ vững sĩ số. - Khuyến khích HS tham gia các sân chơi trí tuệ cấp quốc gia - Tổ chức CĐ nghiệm thu, bàn giao chất lượng giáo dục, xét khen thưởng học sinh cuối năm. - Phòng GD khảo sát chất lượng. - Chuyên đề về nghiệm thu, bàn giao CL giáo dục HS - Ôn tập, kiểm tra đánh giá học sinh cuối năm học. - Xây dựng KH phát triển GD năm học 2026-2027. - Xây dựng ma trận, đề KTĐK CHKII. - Tự kiểm tra Trường học hạnh phúc. - Xây dựng bộ đề kiểm tra định kì cuối năm. - Đối chiếu rà soát thực hiện chỉ tiêu KH năm học. - Xây dựng KH nghiệm thu, bàn giao chất lượng, xét khen thưởng học sinh năm học 2025-2026 - Nghiệm thu SK; Thẩm định SK 2025-2026 - Tập huấn đánh giá GV, CBQL theo Chuẩn. - Tăng cường sử dụng, bảo quản TV, TB, ĐDDH. - Kiểm tra nội bộ theo kế hoạch. - Hoàn thành, báo cáo kết quả kiểm tra nội bộ.	- BGH, TPT, CBGV - CBQL, GV - BGH, GV - CBQL, GV - BGH, GV - BGH, GV - BGH - BGH - GV - BGH, GV, TPT, HS - GV - BGH - BGH, TCM - BGH - Tổ KTr - BGH - PHT - GV, NV - Tổ KTr - BGH - Tổ Ktr	

Thời gian	Những công việc chính trong tháng	Bộ phận (Người phụ trách)	Bổ sung, điều chỉnh
5/2026	<ul style="list-style-type: none"> - Phát động phong trào thi đua lập thành tích chào mừng ngày thành lập Đội 15/5 và ngày sinh nhật Bác. - Hoàn thành chương trình, KHDH đúng thời gian quy định. - HS tham gia các sân chơi trí tuệ cấp quốc gia. - CBQL, GV Viết bài thu hoạch BDTX - Báo cáo, xử lý thông tin cuối năm học. - Tổ chức kiểm tra định kỳ cuối năm, đánh giá học sinh, xét khen thưởng, xét lên lớp và HTCTTH. Bàn giao học sinh lớp dưới lên lớp trên và học sinh lớp 5 lên THCS. - Thu, nộp báo cáo kết quả sáng kiến. - Đánh giá xếp loại GV theo Chuẩn nghề nghiệp, CBQL theo chuẩn Hiệu trưởng. - Sở GD hướng dẫn công tác tuyển sinh lớp 1; đánh giá CBQL, GV theo chuẩn HT, chuẩn nghề nghiệp. - Báo cáo kết quả kiểm tra nội bộ trường học. - Kiểm kê tài sản, TV-TB, quyết toán tài chính. - Xét duyệt lên lớp, công bố kết quả học tập, rèn luyện của học sinh. - Tổ chức kỷ niệm ngày thành lập Đội 15/5; ngày sinh nhật Bác Hồ 19/5. - Nhập dữ liệu, xử lý thông tin, báo cáo cuối năm. - Hoàn thành các loại hồ sơ, ký duyệt và lưu trữ - Tham dự lễ tuyên dương HS giỏi cấp huyện. - Tổng kết năm học. - Hoàn thành các loại hồ sơ, báo cáo cuối năm, hồ sơ thi đua gửi về Phòng giáo dục. - Bàn giao học sinh về địa phương trong dịp nghỉ hè. - Đánh giá, bình xét thi đua cuối năm học. - Triển khai và chuẩn bị tốt công tác phòng chống thiên tai, TKCN. - Hưởng ứng ngày thế giới không hút thuốc lá. - Tổ chức kiểm kê bảo quản sách, thiết bị - Tổ chức họp phụ huynh học sinh cuối năm. 	<ul style="list-style-type: none"> - BGH, TPT - BGH, TCM - GV,HS - GV - BGH - BGH, GV - CBQL,GV - TH,THCS - BGH - BGH, GV - CBQL, GV - BGH - Tổ VP - HT, GV - PHT - CB, GV - BGH, GV - CB,GV,HS - BGH - GV, TPT - HĐTD - BGH - CB,GV - GVCN 	
6/2026	<ul style="list-style-type: none"> - HS nghỉ hè, tham gia các hoạt động tại địa phương. - Xây dựng KH bồi dưỡng và rèn luyện cho học sinh thuộc diện kiểm tra bổ sung năm học 2025-2026. - Hưởng ứng Ngày môi trường thế giới (5/6); Ngày Đại dương thế giới (8/6); Ngày thế giới phòng chống ma túy (26/6); Tháng hành động vì trẻ em; Ngày gia 	<ul style="list-style-type: none"> - GVTPT - CBQL, GV - BGH - CB,GV, NV 	

Thời gian	Những công việc chính trong tháng	Bộ phận (Người phụ trách)	Bổ sung, điều chỉnh
	đình VN (28/6). - Tham gia bồi dưỡng nâng cao năng lực nghề nghiệp cho CBQL, TTCM, GV đáp ứng yêu cầu CTrGDPT 2018 do Sở GD-ĐT tổ chức. - Hoàn thành thông tin báo cáo cuối năm học. - Công khai theo TT 09/2024/TT/BGDĐT. - Lập kế hoạch và tham mưu xây dựng, tu bổ cơ sở vật chất chuẩn bị cho năm học 2026-2027. - Tổ chức trực hè và phòng chống Thiên tai - Tuyển sinh lớp 1 năm học 2026-2027. - Đăng ký hồ sơ sổ sách cho năm học mới.	- CBQL, GV - CBQL, GV - Tổ CK - HT - BGH - HĐTS - BGH	
7/2026	- Tham gia bồi dưỡng nâng cao năng lực nghề nghiệp cho CBQL, TTCM, GV đáp ứng yêu cầu CTrGDPT 2018 do Sở GD-ĐT tổ chức. - Tham gia tập huấn sử dụng tài liệu giáo dục địa phương tỉnh Ninh Bình do Sở GD tổ chức. - Tổ chức ôn tập và kiểm tra bổ sung, xét lên lớp và hoàn thành CTTH vòng 2 (nếu có). - Tu bổ, xây dựng CSVC; xây dựng KH mua sắm trang thiết bị.	- BGH, GV - BGH, GV - BGH - BGH	

UBND XÃ GIA TRẦN
TRƯỜNG TH GIA THANH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**KẾ HOẠCH THỰC HIỆN NHIỆM VỤ
NĂM HỌC 2025 - 2026**

Gia Thanh, tháng 9 năm 2025